

Số: 08 /BC-UBND

Bình Định, ngày 26 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng khắc phục khó khăn và đề ra các giải pháp thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo, công tác tuyên truyền về biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh. Qua đó, công tác điều tra cơ bản đang từng bước thực hiện, công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo đã được triển khai theo quy định, công tác tuyên truyền về biển, hải đảo đã được triển khai với nhiều hoạt động, hình thức tuyên truyền trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, với nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế đã gây không ít khó khăn trong công tác phân bổ nguồn kinh phí cho công tác điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường (TNMT) biển, hải đảo nói riêng và quản lý biển, hải đảo nói chung, từ đó, thông tin, cơ sở dữ liệu TNMT biển, hải đảo để phục vụ cho công tác quản lý biển, hải đảo tại địa phương còn hạn chế.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng, ban hành, thực thi, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Trong năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản pháp luật liên quan đến quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, hải đảo như sau:

- Quyết định số 4388/QĐ-UBND ngày 25/12/2022 và Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 về việc ban hành và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai đợt cao điểm 180 ngày giải quyết dứt điểm khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 về việc ban hành Quy định hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 về Phương án xử lý nước thải các cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 16/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 2380/QĐ-UBND, ngày 12/07/2023 phê duyệt Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 ban hành Quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 76/2023/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 ban hành Quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ các văn bản do UBND tỉnh ban hành, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển trên địa bàn tỉnh đã tham mưu triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

2. Thực hiện chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 06/6/2023. Trong thời gian qua, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã và thành phố ven biển đã tham mưu UBND tỉnh triển khai Kế hoạch và đạt được một số kết quả nổi bật.

a) Khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên biển và hải đảo

Về lĩnh vực du lịch, Bình Định đã hình thành nhiều sản phẩm du lịch gắn với biển, đảo như: nghỉ dưỡng biển, lặn biển ngắm san hô (khu vực Kỳ Co, Nhơn Lý, Nhơn Châu, Nhơn Hải); du lịch sinh thái biển (khu vực Quy Nhơn, Nhơn Lý, Nhơn Hải, Cát Tiến); du lịch cộng đồng ven biển (Nhơn Lý, Nhơn Hải, Ghềnh Ráng, Nhơn Châu); vui chơi giải trí ở các bãi biển gắn với mua sắm đặc sản biển, trải nghiệm ẩm thực (khu vực Quy Nhơn, Trung Lương, Cát Tiến). Ngoài ra, tỉnh cũng hình thành các khu vực tổ chức hoạt động thể thao trên biển như mô tô nước, chèo thuyền Kayak, dù bay đôi, dù bay đơn... tại bãi biển Quy Nhơn, khu vực Kỳ Co, Nhơn Lý, Nhơn Hải. Thời gian gần đây, Bình Định khuyến khích các tổ chức đầu tư cơ sở hạ tầng gắn với phát triển du lịch và đăng cai tổ chức các sự kiện, loại hình du lịch có tiềm năng: Golf, Marathon, Đua thuyền buồm quốc tế và ván chèo đứng, các môn thể thao trên biển... góp phần đa dạng sản phẩm du lịch và đáp ứng nhu cầu du lịch kết hợp rèn luyện sức khỏe của khách du lịch. Bên cạnh

đó, UBND tỉnh tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch. Hệ thống cơ sở lưu trú cao cấp resort, khách sạn tiếp tục được đầu tư, nâng cấp và nâng cao chất lượng phục vụ. Từ năm 2021 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có thêm 06 khách sạn lớn. Công tác thu hút đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch được đẩy mạnh; một số dự án có quy mô đầu tư lớn đang tiếp tục triển khai đầu tư và mở rộng như: Quần thể resort, biệt thự nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp Nhơn Lý; Khu du lịch Hải Giang Merry Land; Khu vui chơi giải trí đầm Thị Nại; Maia Quy Nhơn Beach Resort; khu vui chơi Phú Hậu - Cát Tiến,... Thực hiện công tác tham mưu khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên du lịch biển, đảo, Sở Du lịch đã xây dựng phim quảng bá, giới thiệu về công tác đảm bảo môi trường du lịch tỉnh Bình Định theo Kế hoạch triển khai Đề án “Đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”¹ năm 2023; tổ chức khai mạc lễ hội du lịch Bình Định năm 2023 với chủ đề “Quy Nhơn - Thiên đường biển - Rực rỡ sắc màu”²; đồng thời phối hợp với các địa phương tổ chức các Lễ hội để quảng bá tiềm năng thể mạnh du lịch của địa phương như: Đêm hội du lịch phường Đống Đa, Quy Nhơn - lần thứ I với chủ đề “Hoa đăng trên sông Hà Thanh”; Lễ hội du lịch hè Nhơn Hải - lần thứ I với chủ đề “Biển xanh vậy gọi” của xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn; tổ chức Lễ phát động phong trào Môi trường du lịch an toàn - thân thiện - hấp dẫn tại phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn. Ngoài ra, Sở Du lịch đã tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho các hộ gia đình đã được lựa chọn và hỗ trợ đồng hành cùng người dân, nâng cao năng lực cho người dân địa phương tại xã Nhơn Lý theo Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển du lịch cộng đồng tại thôn Lý Lương, Lý Hưng - xã Nhơn Lý và khu vực Bãi Xếp - Phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn đến năm 2025”³ năm 2023.

Về lĩnh vực khai thác, nuôi trồng hải sản, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã và thành phố thực hiện Kế hoạch triển khai đợt cao điểm 180 ngày giải quyết dứt điểm khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh Bình Định⁴. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chấp thuận cho Công ty TNHH Thông Thuận là nhà đầu tư thực hiện dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ⁵.

Về lĩnh vực năng lượng tái tạo, UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương cho Tập đoàn PNE (Đức) được kéo dài thời gian khảo sát, nghiên cứu, đánh giá tiềm năng

¹ Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 03/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

² Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh về việc Tổ chức khai mạc lễ hội du lịch Bình Định năm 2023

³ Quyết định số 4086/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Phát triển du lịch cộng đồng tại thôn Lý Lương, Lý Hưng - xã Nhơn Lý và khu vực Bãi Xếp - Phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn đến năm 2025”

⁴ Quyết định số 4388/QĐ-UBND ngày 25/12/2022 và Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai đợt cao điểm 180 ngày giải quyết dứt điểm khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định trên địa bàn tỉnh Bình Định

⁵ Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về chấp thuận nhà đầu tư

gió trên khu vực thuộc các huyện Phù Mỹ và Phù Cát để phục vụ đầu tư dự án Điện gió ngoài khơi tỉnh Bình Định⁶ và đồng ý chủ trương cho Công ty CP Gang thép Long Sơn Phù Mỹ lắp đặt cột đo gió tại xã Hoài Hải, thị xã Hoài Nhơn để khảo sát, nghiên cứu đánh giá tiềm năng gió đầu tư Nhà máy điện gió tự dùng Long Sơn⁷.

Về lĩnh vực xây dựng, Sở Xây dựng đã xây dựng Kế hoạch số 13/KH-SXD ngày 31/03/2023 về việc thực hiện Đề án phát triển vật liệu xây dựng giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định⁸ với mục tiêu: định hướng đầu tư và phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng có thể mạnh của địa phương; phát triển vật liệu xây dựng đảm bảo nguồn vật liệu cho đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu đề xuất các vật liệu xây dựng mới, nhân tạo, có hiệu quả kinh tế cao, áp dụng công nghệ tiên tiến... từng bước thay thế cho các vật liệu xây dựng lạc hậu, tiêu tốn nhiều tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, Sở Xây dựng đã thống nhất các nội dung phối hợp với Viện Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng) và đăng ký đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2024 với nội dung “Nghiên cứu công nghệ xử lý, sử dụng nguồn cát biển, cát nhiễm mặn trên địa bàn tỉnh Bình Định làm vật liệu xây dựng”. Nhiệm vụ này phù hợp với thực tế hiện nay, nguồn tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng trong tự nhiên ngày càng khan hiếm, đặc biệt đối với khoáng sản cát xây dựng. Việc khai thác quá mức tại các bãi bồi lòng sông trong giai đoạn hiện nay có nguy cơ làm ảnh hưởng đến môi trường, gây sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

Về công tác quy hoạch tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu phối hợp các cơ quan, địa phương và đơn vị tư vấn, tổ chức lồng ghép các nội dung quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo vào Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ngày 14/12/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg. Theo đó, nội dung quy hoạch đã đánh giá cụ thể thực trạng khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; đồng thời, xây dựng phương án: bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học; khai thác sử dụng, bảo vệ tài nguyên; phòng, chống thiên tai và thích ứng với BĐKH tại địa phương. Đối với các quy hoạch liên quan phát triển cảng biển, UBND tỉnh đã tham gia góp ý hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁶ Văn bản số 1785/UBND-KT ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh về việc chủ trương kéo dài thời gian khảo sát, nghiên cứu, đánh giá tiềm năng gió của Tập đoàn PNE

⁷ Văn bản số 5194/UBND-KT ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty CP Gang thép Long Sơn Phù Mỹ lắp đặt cột đo gió để khảo sát, nghiên cứu đánh giá tiềm năng gió đầu tư Nhà máy điện gió tự dùng Long Sơn

⁸ Quyết định số 5144/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kết quả khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo tại địa phương được trình bày tại **Mục 5**.

b) Bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Trong năm 2023, Sở TNMT đã tham mưu xây dựng Hồ sơ đánh giá và trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh năm 2022⁹, công bố kết quả đánh giá trên Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và báo cáo Bộ TNMT.

Kết quả công tác bảo vệ môi trường biển và hải đảo được trình bày tại **Mục 6, 7, 8, 11 và 16**.

c) Bảo tồn đa dạng sinh học và nguồn lợi biển và hải đảo

Kết quả thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng ven biển từ năm 2021 - 2023, cụ thể như sau:

- Khoán bảo vệ rừng trồng phi lao ven biển diện tích: 696,39 ha; chăm sóc rừng phi lao phục hồi ven biển: 128,34 ha;

- Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng ven biển: 166,69 ha; hỗ trợ khoán bảo vệ rừng ngập mặn: 147,43 ha; hỗ trợ trồng cây phân tán (rừng ngập mặn): 1,5 ha;

- Trồng rừng phục hồi môi trường sau khai thác titan: 14,6 ha; chăm sóc rừng trồng phục hồi môi trường sau khai thác titan: 45 ha; khoán bảo vệ rừng trồng phục hồi môi trường sau khai thác titan: 377 ha; khoán bảo vệ rừng trồng phi lao ven biển, diện tích 58,4 ha thuộc diện tích của BQLKKT tỉnh.

Kết quả công tác bảo tồn đa dạng sinh học và nguồn lợi biển và hải đảo được trình bày tại **điểm b Mục 6**.

d) Ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

Văn phòng Điều phối về Biến đổi khí hậu (BĐKH) tỉnh tiếp tục tham mưu triển khai và hoàn thành 02 dự án:

- Chiến lược mới nhằm tái tạo tự nhiên cho các thành phố dựa vào thiên nhiên - URBAN GreenUP (5/2017 - 5/2023) do Ủy ban Châu Âu tài trợ thông qua CARTIF. Địa bàn triển khai: thành phố Quy Nhơn. Tổng giá trị cam kết: 51.187,5 Euro, trong đó năm 2023 là 80 triệu đồng¹⁰;

- Xây dựng khả năng chống chịu với lũ lụt cho cộng đồng tại tỉnh Bình Định” (7/2021 - 12/2023) do Quỹ Z Zurich tài trợ thông qua Viện Chuyển đổi Môi trường và Xã hội Quốc tế (ISET). Địa bàn triển khai: Khu phố 2, 3, 4 của

⁹ Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh

¹⁰ Kết quả năm 2023: Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh tham gia các cuộc họp định kỳ dự án tổ chức, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các hợp phần và hoàn thành các nội dung trong từng hợp phần của dự án đảm bảo yêu cầu của Nhà tài trợ và được cơ quan điều phối dự án đánh giá cao kết quả. Dự án đã xây dựng Kế hoạch tái tạo tự nhiên bằng các giải pháp dựa vào thiên nhiên cho thành phố Quy Nhơn dựa trên những phương pháp luận và kinh nghiệm từ dự án chia sẻ, hướng dẫn.

phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn và thôn Xuân Phương, thôn Vinh Quang 2 của xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước. Tổng giá trị cam kết: 1.280 triệu đồng, trong đó năm 2023 là 620 triệu đồng¹¹.

Về phát triển đô thị ứng phó với BĐKH, trong quá trình thẩm định các đề án quy hoạch, thực tế phát triển đô thị, Sở Xây dựng đều tham mưu thực hiện lồng ghép nội dung ứng phó với BĐKH vào các đề án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BTNMT ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ TNMT¹². Ngày 24/10/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3438/QĐ-UBND thành lập Ban Quản lý dự án hỗ trợ kỹ thuật tăng cường năng lực quản lý phát triển đô thị ứng phó với BĐKH thông qua xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam tại tỉnh Bình Định (UPIS Bình Định), theo đó đã phối hợp với Ban Quản lý dự án UPIS - Bộ Xây dựng cung cấp các tài liệu có liên quan đối với lĩnh vực quản lý thông tin quy hoạch và phát triển đô thị tại tỉnh Bình Định phục vụ công tác xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định; cung cấp thông tin về bộ chỉ tiêu đô thị xanh, chỉ tiêu về tính dễ bị tổn thương do thiên tai, về mô hình phân tích đô thị thuộc dự án UPIS. Ngoài ra, Sở Xây dựng đã tham mưu nghiên cứu mô hình nhà, công trình hạ tầng kỹ thuật chống chịu bão lũ, ứng phó với BĐKH; phát triển cơ sở hạ tầng và quy hoạch các khu dân cư, các đề án quy hoạch thẩm định được xem xét đến BĐKH; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước. Ngoài ra, căn cứ Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định”¹³, Sở Xây dựng đã tham mưu hướng dẫn UBND thị xã Hoài Nhơn, UBND huyện Phù Mỹ chủ động rà soát quy hoạch, thực tế phát triển đô thị và các điểm dân cư, xác định vị trí, mức độ ảnh hưởng của BĐKH (nguy cơ ngập, lụt, suy giảm nguồn nước do xâm thực mặn,...); lồng ghép các chương trình, dự án liên quan đến cấp thoát nước, chống ngập,... đã được phê duyệt cho các vùng thường xuyên bị hạn hán, lũ lụt, nhiễm mặn và nước biển dâng đang triển khai trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn, huyện Phù Mỹ (thị trấn Phù Mỹ); tổ chức thực hiện chính sách xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt.

Thực hiện chức năng quản lý TNMT tại Khu kinh tế Nhơn Hội, Ban Quản lý Khu kinh tế (BQLKKT) tỉnh theo dõi tình hình khai thác, sử dụng nước dưới đất của các doanh nghiệp đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép trong các năm trước. Kết quả cho thấy tình hình khai thác, sử dụng ổn định, chưa thấy dấu hiệu của sự

¹¹ Kết quả năm 2023: thu thập thông tin, số liệu phục vụ nội dung tìm hiểu về cộng đồng, qua đó đã thu thập các thông tin, số liệu về 05 cộng đồng ở xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước và phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn; tập huấn cho cán bộ địa phương tham gia đánh giá; tập huấn về phương pháp điều tra, phỏng vấn, thu thập số liệu; hướng dẫn sử dụng công cụ đánh giá Khả năng chống chịu với lũ lụt (FRMC); các vấn đề lưu ý liên quan; triển khai đánh giá cơ sở T0, cuối kỳ, sau lũ; hỗ trợ triển khai một số hoạt động thí điểm xây dựng khả năng chống chịu với lũ lụt cho cộng đồng quy mô nhỏ; tham dự các hoạt động trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm, thông tin dự án.

¹² Thông tư số 06/2023/TT-BTNMT ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ TNMT hướng dẫn lồng ghép nội dung ứng phó với BĐKH vào chiến lược, quy hoạch

¹³ Quyết định số 3785/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định”

cổ hạ thấp mực nước, xâm nhập mặn, gây sụt lún, hư hỏng các công trình hạ tầng kỹ thuật KKT, Khu Công nghiệp (KCN).

d) Điều tra cơ bản biển và hải đảo

Kết quả công tác điều tra cơ bản biển và hải đảo được trình bày tại **Mục 4**.

e) Khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế

Kết quả công tác khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế được trình bày tại **Mục 4, điểm b Mục 6 và Mục 9**.

g) Hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Về hoàn thiện hệ thống pháp luật, Sở Giao thông vận tải tham mưu góp ý dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa; Sở TNMT tham mưu đánh giá tình hình thực hiện Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT¹⁴ và đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư¹⁵.

Về kiện toàn tổ chức bộ máy ở cấp tỉnh và cấp huyện đủ mạnh để đảm bảo quản lý nhà nước tổng hợp, thống nhất về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo: Sở TNMT có Phòng Biển và Hải đảo với số lượng biên chế 05 người giúp Giám đốc Sở tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Bình Định có 04 đơn vị hành chính cấp huyện tiếp giáp biển (thành phố Quy Nhơn, huyện Phù Cát, huyện Phù Mỹ, thị xã Hoài Nhơn). Bốn (04) huyện, thị xã, thành phố nêu trên đã ban hành chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng TNMT. Năm 2023, trên cơ sở Quyết định giao biên chế của UBND tỉnh, UBND 04 huyện, thị xã, thành phố nêu trên đã phân bổ biên chế công chức cho Phòng TNMT đảm bảo theo quy định. Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố; trong đó, đối với 04 huyện, thị xã, thành phố tiếp giáp biển có 01 vị trí việc làm theo dõi về biển đảo. Các địa phương đã bố trí 01 công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT¹⁶.

h) Quản lý ranh giới hành chính của tỉnh trên biển

Thực hiện Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”¹⁷, đến nay, các địa phương

¹⁴ Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT ngày 29/9/2016 của Bộ trưởng Bộ TNMT quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo

¹⁵ Văn bản số 1533/STNMT-BHĐ ngày 19/5/2023

¹⁶ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở TNMT thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng TNMT thuộc UBND cấp huyện

¹⁷ Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”

đã thống nhất phân định 26/27 tuyến cấp xã, 04/05 tuyến cấp huyện và 01/02 tuyến cấp tỉnh, riêng tuyến ranh giới giữa xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và xã Xuân Hòa, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên chưa thống nhất. Tuy nhiên, kết quả xác định ranh giới hành chính các cấp trên biển tỉnh Bình Định chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

k) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biển, về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo

Trong lĩnh vực giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã tham mưu triển khai nhiều nhiệm vụ liên quan:

- Đưa nội dung giáo dục ứng phó với BĐKH vào Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 7 (Chủ đề 6 - Bình Định ứng phó với BĐKH) và giáo dục phòng chống thiên tai vào Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 8 (Chủ đề 6 - Thiên tai và biện pháp phòng chống thiên tai ở Bình Định); hướng dẫn các đơn vị trường học tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường; ứng phó với BĐKH; phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam vào các môn học như: Ngữ văn, Giáo dục công dân, Địa lý, Sinh học, Lịch sử... ở cấp trung học; Khoa học, Lịch sử - Địa lý, Đạo đức... ở cấp tiểu học;

- Tập huấn cho cán bộ, giáo viên các trường trung học trên địa bàn toàn tỉnh về tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong các môn¹⁸; Tập huấn nâng cao năng lực về bảo vệ môi trường cho cán bộ, giáo viên làm công tác giáo dục môi trường¹⁹;

- Tổ chức Cuộc thi cải thiện môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn²⁰; Tổ chức Hội thi “Giải pháp bảo vệ môi trường và khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường cấp tỉnh năm học 2023 - 2024”²¹.

Kết quả tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biển, về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo được trình bày tại **Mục 10**.

l) Công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm trong khai thác tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường biển và hải đảo

Công an tỉnh luôn chủ động trong công tác nắm tình hình, phối hợp với các ngành liên quan nhằm thanh tra, kiểm tra để phòng, chống tội phạm vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác tài nguyên biển, bảo vệ môi trường biển và hải đảo. Qua rà soát, Công an tỉnh chưa phát hiện sai phạm cũng như điều tra xử lý đối với

¹⁸ 330 học viên, chia thành 03 lớp; mỗi lớp 02 ngày. Thời gian: tháng 8/2023. Kinh phí: 61.750.000 đồng. Kết quả: Tăng kiến thức, kỹ năng, thái độ của cán bộ, giáo viên, học sinh về vấn đề môi trường

¹⁹ 54 trường THPT và 11 Phòng GDĐT (80 học viên, chia thành 01 lớp, thời gian 01 ngày). Thời gian: tháng 9/2023. Kinh phí: 9.791.976 đồng. Kết quả: Phát triển năng lực bảo vệ môi trường của cán bộ, giáo viên, học sinh

²⁰ 10 trường. Thời gian: tháng 9 đến tháng 11 năm 2023. Kinh phí: 40.000.000 đồng. Kết quả: Phát triển năng lực bảo vệ môi trường của cán bộ, giáo viên, học sinh

²¹ Thời gian: tháng 9 đến tháng 11 năm 2023. Kinh phí: 33.400.000 đồng. Kết quả: Tăng kiến thức, kỹ năng, thái độ của cán bộ, giáo viên, học sinh về vấn đề môi trường

cá nhân, tổ chức nào có hành vi vi phạm xảy ra trong hoạt động khai thác tài nguyên biển, bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

Trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh đã tiếp tục triển khai nhiều dự án liên quan thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với kinh phí phân bổ năm 2023 như sau: Cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ (1.112 triệu đồng); Khu neo đậu tránh trú bão đầm Đề Gi, huyện Phù Cát và Phù Mỹ (3.000 triệu đồng); Kè từ kho Dầu đến cồn ông Phong, hạng mục: Bồi đắp đoạn kè dài 1.300 m, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn (3.182 triệu đồng); Kè chống xói lở và hệ thống ngăn mặn khu phố Trường Xuân Tây, phường Tam Quan Bắc (2.667 triệu đồng); Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt huyện Phù Cát (11.377 triệu đồng); Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở đầm Đề Gi kết hợp giao thông, đoạn từ cầu Ngòi đến cảng Đề Gi, huyện Phù Cát (49 triệu đồng); Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (1.450 triệu đồng); Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (66.198 triệu đồng); Khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021 trên địa bàn huyện Phù Cát, Hoài Ân và An Lão (6.965 triệu đồng); Kênh tiêu 03 huyện, huyện Phù Cát, Tuy Phước, thị xã An Nhơn (6.093 triệu đồng); Sửa chữa Đê sông La Tinh, sông Cạn, đê ngăn mặn Khu Đông, huyện Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước (73 triệu đồng); Dự án phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định tại huyện Tuy Phước, Phù Mỹ, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn (50.000 triệu đồng); Xây dựng cơ sở hạ tầng cảng cá Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn (16.750 triệu đồng); Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn (78.200 triệu đồng); Đập ngăn mặn An Mỹ, xã Mỹ Cát, huyện Phù Mỹ (17.000 triệu đồng); Cấp nước ven biển huyện Phù Mỹ (1.152 triệu đồng); Nâng cấp nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước (1.900 triệu đồng); Cắm mốc hành lang thoát lũ các nhánh sông Hà Thanh đoạn từ cầu Diêu Trì đến đầm Thị Nại (330 triệu đồng).

3. Thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển và quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ

Hiện nay, Bộ TNMT đang xây dựng Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ. Trong năm 2023, UBND tỉnh đã tham gia góp ý Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 gửi Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Quốc hội khoá XV²².

4. Quản lý, thực hiện hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (theo Phụ lục I)

²² Văn bản số 7998/UBND-TH ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh về việc góp ý đối với Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Theo tình hình thực tế, nguồn ngân sách tại địa phương còn hạn chế nên hoạt động điều tra cơ bản biển và hải đảo tỉnh Bình Định trong năm 2023 chủ yếu được thực hiện thông qua nhiệm vụ “Quan trắc môi trường nước biển ven bờ và trầm tích biển tỉnh Bình Định năm 2023”, “Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản tại vùng biển ven bờ, vùng lòng của tỉnh để phục vụ công tác bảo vệ nguồn lợi và quản lý nghề cá theo Luật Thủy sản 2017” (2023 - 2024)²³ và hoạt động thăm dò nước dưới đất tại xã Cát Thành, huyện Phù Cát²⁴.

Bên cạnh đó, tỉnh hiện đang chuẩn bị thẩm định tài chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Nghiên cứu phát triển và chế biến sâu một số sản phẩm từ Rong biển theo hướng nâng cao chất lượng và phát triển thành chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Bình Định”.

5. Quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý TNMT biển, hải đảo trên lĩnh vực mình quản lý và giao Sở TNMT nhiệm vụ chủ trì tổng hợp báo cáo các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo tại địa phương. Thông tin chi tiết về một số loại tài nguyên khai thác, sử dụng theo **Phụ lục II**.

a) Về hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản

Toàn tỉnh hiện có 5.326 tàu cá có chiều dài từ 06 mét trở lên được đăng ký khai thác thủy sản (KTTS)²⁵. Bên cạnh đó, diện tích nuôi trồng thủy sản (NTTS) nước lợ ven biển là 2.284 ha, nuôi trồng thủy sản nước mặn chủ yếu là nuôi lồng bè trên biển với tổng thể tích khoảng 56.300 m³.

b) Về hoạt động làm muối (diêm nghiệp)

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 địa phương sản xuất muối là huyện Phù Cát và huyện Phù Mỹ với 2.172 lao động làm muối²⁶. Niên vụ sản xuất muối thường bắt đầu vào tháng 3 và kết thúc vào tháng 9 hàng năm. Năm 2023, tổng diện tích sản xuất muối thực tế toàn tỉnh là 149,4 ha²⁷.

c) Về hoạt động khai thác yến sào

Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn được UBND tỉnh giao quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên yến sào đối với 17 hang yến thuộc bán đảo Phương Mai, thành phố Quy Nhơn.

d) Về hoạt động khai thác khoáng sản

²³ Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản tại vùng biển ven bờ, vùng lòng của tỉnh để phục vụ công tác bảo vệ nguồn lợi và quản lý nghề cá theo Luật Thủy sản 2017

²⁴ Giấy phép thăm dò nước dưới đất số 32/GP-UBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh cấp cho Công ty CP Khoáng sản Bình Định

²⁵ Vùng bờ: 1.224 tàu; vùng lòng: 849 tàu; vùng khơi: 3.253 tàu.

²⁶ Huyện Phù Cát: 1.040 lao động; huyện Phù Mỹ: 1.132 lao động.

²⁷ 66,8 ha sản xuất truyền thống; 77,6 ha sản xuất trái bạt ô kết tinh; 05 ha sản xuất công nghiệp.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chỉ còn mỏ titan do Bộ TNMT cấp phép, trong đó có 1 mỏ còn hiệu lực nhưng chưa khai thác (do người dân chưa đồng thuận) và 1 mỏ đã được gia hạn giấy phép khai thác, các mỏ do Bộ TNMT cấp còn lại đã đóng cửa mỏ hoặc đang phục hồi môi trường để đóng cửa mỏ, theo đó:

- Mỏ còn hiệu lực nhưng chưa khai thác thuộc Công ty CP Khoáng sản và Thương mại Bình Định: diện tích là 180,69 ha tại mỏ Mỹ An 5, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ, thời hạn đến ngày 19/4/2025²⁸;

- Mỏ đã được gia hạn giấy phép khai thác vào ngày 19/12/2022 thuộc Công ty CP Khoáng sản Bình Định: diện tích tiếp tục khai thác là 24,68 ha tại khu vực phía Nam mỏ Đề Gi thuộc xã Cát Thành, huyện Phù Cát; thời hạn đến ngày 19/12/2024²⁹.

Ngoài ra, thực hiện chức năng quản lý TNMT tại KKT Nhơn Hội, trong năm 2023, BQLKKT tỉnh đã phân bổ nguồn cát để san lấp mặt bằng dự án cho 08 đơn vị.

đ) Về hoạt động khai thác tài nguyên nước

Thực hiện chức năng quản lý TNMT tại KKT Nhơn Hội, BQLKKT tỉnh đã thẩm định, trình UBND tỉnh cấp, gia hạn Giấy phép khai thác nước dưới đất cho 07 dự án³⁰.

e) Về hoạt động kinh doanh xăng dầu

Đến cuối năm 2023, trên địa bàn tỉnh có 327 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, trong đó 23 thuyền, tàu được cấp phép hoạt động kinh doanh xăng dầu trên biển.

g) Về hoạt động khai thác năng lượng điện mặt trời, điện gió

Đến cuối năm 2023, trên địa bàn ven đầm, ven biển của tỉnh có 03 dự án điện mặt trời đã đi vào vận hành phát điện với tổng công suất là 430 MWp³¹ và 03 dự án điện gió đã đi vào vận hành phát điện với tổng công suất là 107,4 MW³². Trong năm 2023 không phát sinh dự án mới.

²⁸ Giấy phép khai thác số 702/GP-BTNMT ngày 19/4/2011 của Bộ TNMT

²⁹ Giấy phép khai thác (gia hạn) số 359/GP-BTNMT ngày 19/12/2022 của Bộ TNMT

³⁰ Dự án Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi Austfeed Bình Định (xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn); Dự án Khu Giáo dục kỹ năng sống Outward Bound Việt Nam tại Bình Định (xã Cát Hải, huyện Phù Cát); Dự án Nhà máy thép Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định (xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn); Dự án Nhà máy điện mặt trời Fujiwara Bình Định (xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn); Dự án Maia Quy Nhơn Beach Resort (xã Cát Tiến, huyện Phù Cát); Dự án Laimian (xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn và xã Cát Chánh, huyện Phù Cát); Dự án Khu nghỉ dưỡng cao cấp Cát Hải Bay (xã Cát Hải, huyện Phù Cát).

³¹ Nhà máy điện mặt trời Fujiwara Bình Định tại KKT Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn của Công ty TNHH Fujiwara Bình Định (50 MWp); Nhà máy điện năng lượng mặt trời đầm Trà Ổ tại xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ của Công ty CP Năng lượng tái tạo Việt Nam (50 MWp); Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ tại xã Mỹ An, Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ của Công ty CP Phát triển Tâm nhìn Năng lượng Xanh (330 MWp).

³² Nhà máy Phong điện Phương Mai 1 tại KKT Nhơn Hội, thuộc xã Cát Chánh, huyện Phù Cát của Công ty CP Phong Điện Phương Mai (26,4 MW); Nhà máy Phong điện Phương Mai 3 tại KKT Nhơn Hội, thuộc thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát của Công ty CP Phong Điện Miền Trung (21 MW); Nhà máy điện gió Nhơn Hội giai đoạn 1 và 2 tại KKT Nhơn Hội, thuộc xã Nhơn Hội và Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn của Công ty CP Năng lượng FICO Bình Định (60 MW).

h) Về hoạt động giao thông vận tải đường thủy nội địa

Về tuyến đường thủy nội địa ven biển, hải đảo gồm có:

- Bốn (04) tuyến dân sinh hoạt động thường xuyên trong năm, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân, học sinh, trao đổi mua bán hàng hóa: tuyến Hải Cảng - Nhơn Châu dài 30 km (luồng tuyến chạy qua cửa biển Quy Nhơn); tuyến Hàm Tử - Hải Minh dài 0,8 km (luồng tuyến chạy qua cửa biển Quy Nhơn); tuyến Vinh Quang 2 - Cồn Chim dài 0,8 km (luồng tuyến chạy trên đầm Thị Nại); tuyến An Quang - Vĩnh Lợi dài 1,0 km (luồng tuyến chạy qua cửa biển Đề Gi) (tuy nhiên, hiện nay, tuyến An Quang - Vĩnh Lợi gần như không còn hoạt động)³³;

- Ba (03) tuyến phục vụ khách tham quan, du lịch biển, đảo: tuyến Nhơn Lý - Hòn Sẹo, Kỳ Co dài 5,0 km; tuyến Nhơn Hải - Hòn Khô dài 0,5 km, Kỳ Co dài 10 km; tuyến Đống Đa - Cồn Chim dài 10 km, Nhơn Hải dài 15 km, Nhơn Châu dài 33 km, Nhơn Lý dài 25 km.

Hiện nay, chỉ có 01 tuyến đường thủy nội địa chạy từ Hải Cảng (Hàm Tử) - Nhơn Châu có chiều dài 30 km đã được UBND tỉnh công bố tuyến, các tuyến còn lại chưa được công bố để hoạt động³⁴. Tất cả bến thủy nội địa trên các tuyến đường thủy nội địa đều là bến, bãi tạm, phần lớn chưa được đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo theo đúng tiêu chuẩn quy định.

Về phương tiện hoạt động thủy nội địa, đến nay, số phương tiện thủy nội địa còn hoạt động là 147 phương tiện³⁵.

k) Về hoạt động hàng hải

Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn là cơ quan trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý được giao (trong đó, có khu vực cảng biển Quy Nhơn). Trong năm 2023, Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn đã thực hiện thông kê tổng sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển Quy Nhơn.

l) Về hoạt động du lịch biển, đảo

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 430 cơ sở lưu trú với tổng số phòng là 13.619 phòng, trong đó, các cơ sở lưu trú du lịch được xếp hạng đạt chuẩn, đồng thời có 18 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế và 58 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa.

³³ Do công trình cầu Đề Gi kết nối thôn An Quang, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát với thôn Vĩnh Lợi, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ thuộc dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đề Gi - Mỹ Thành đã được thi công hoàn thành).

³⁴ Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tên và đóng một số tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tuyến đường thủy nội địa Hải Cảng - Nhơn Châu trên địa bàn tỉnh Bình Định

³⁵ Trong đó, 35 phương tiện chở hàng (dầu, hàng khô, nước...), 06 phương tiện tàu vỏ gỗ (chở người dân ở Phước Sơn trên tuyến Vinh Quang 2 - Cồn Chim; chở nước trên vùng Hải Minh), 05 phương tiện tàu vỏ gỗ chở người và hàng hóa hoạt động trên tuyến Hải Cảng - Nhơn Châu (hiện đã hết hạn kiểm định, đang bị đình chỉ hoạt động) và 101 tàu cao tốc chở người và khách tham gia hoạt động trên địa bàn xã Nhơn Hải, Nhơn Lý, Nhơn Châu góp phần thu hút khách du lịch (công suất trung bình từ 200 - 250 CV, phương tiện có sức chở lớn nhất là 68 khách).

Trong năm 2023, du lịch Bình Định ước đón được 5.000.700 lượt khách, tăng 21,4% so với năm 2022.

6. Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo

a) Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo; tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo

Về công tác điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo, trong năm 2023, Sở TNMT tiếp tục thực hiện công tác quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu về các nguồn thải (khí thải, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh (được xây dựng vào năm 2016). Đến nay, hệ cơ sở dữ liệu nguồn thải tỉnh Bình Định đang vận hành và lưu trữ dữ liệu về nguồn thải đối với khoảng 370 cơ sở trên địa bàn tỉnh (trong đó có một số cơ sở hoạt động ven biển, chủ yếu tập trung lĩnh vực khách sạn, khu du lịch, NTTS). Thực hiện chức năng quản lý TNMT tại KKT Nhơn Hội, BQLKKT tỉnh đã thống kê quy mô, tính chất của chất thải (tổng lượng nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại) trên địa bàn KKT³⁶. Thực hiện công tác quản lý hoạt động thu gom và xử lý chất thải tàu biển tại cảng biển Quy Nhơn, Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn thống kê có 560,968 m³ chất thải sinh hoạt (Công ty CP Môi trường Bình Định báo cáo) và 249,170 m³ nước lẫn cặn dầu (Công ty TNHH Thương mại và Môi trường Hậu Sanh báo cáo) được thu gom và xử lý.

Về tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tại địa phương, căn cứ kết quả nhiệm vụ “Quan trắc môi trường nước biển ven bờ và trầm tích biển tỉnh Bình Định năm 2023” cho thấy: Về chất lượng môi trường nước biển ven bờ, việc quan trắc chất lượng môi trường nước biển ven bờ được tập trung tại các vùng biển có hoạt động vận tải biển, các khu NTTS và gần các khu du lịch biển để xem xét ảnh hưởng của các hoạt động đến môi trường nước biển ven bờ trên địa bàn tỉnh. Qua kết quả quan trắc cho thấy hầu như tất cả các thông số của nước biển ven bờ tại các vùng biển trên địa bàn tỉnh có giá trị nằm trong giá trị giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển QCVN 10:2023/BTNMT. Tuy nhiên, vào thời điểm quan trắc đợt 1, tại tầng mặt vùng biển Cảng Quy Nhơn và Mỹ Thành có hàm lượng Amoni là 0,14 (mg/l) và tại tầng mặt vùng biển Nhơn Lý và tầng đáy vùng biển Hoài Hương có hàm lượng Amoni là 0,15 (mg/l) vượt giới hạn cho phép. Bên cạnh đó, tất cả vùng biển đều có sự xuất hiện của Sắt. Qua đó cho thấy các hoạt động vận tải biển, các khu NTTS và các khu du lịch biển ít nhiều đã ảnh hưởng đến chất lượng nước biển ven bờ. Về chất lượng môi trường trầm tích biển, việc quan trắc chất lượng môi trường trầm tích biển được quan trắc song song và cùng vị trí với quan trắc nước

³⁶ Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ước tính khoảng 1.198,24 tấn/năm; tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh ước tính khoảng 1.188,51 tấn/năm; tổng lượng chất thải công nghiệp thông thường phát sinh ước tính khoảng 71.337 tấn/năm; tổng lượng nước thải phát sinh ước tính khoảng 1.751,2 m³/ngày, trong đó, nước thải phát sinh từ các cơ sở nằm trong KCN A, B và khu vực phía Tây Nam KKT Nhơn Hội được thu gom, xử lý tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Nhơn Hội khoảng 874 m³/ngày; còn lại là nước thải phát sinh từ 01 cơ sở nằm trong KCN Becamex và nước thải sinh hoạt phát sinh từ các cơ sở nằm ngoài KCN.

biển ven bờ. Qua kết quả quan trắc cho thấy hầu như tất cả các thông số của trầm tích biển tại các vùng trên địa bàn tỉnh có giá trị nằm trong giá trị giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích QCVN 43:2017/BTNMT. Các thông số được phân tích đều ở mức thấp và có sự đồng đều giữa các vùng biển. Qua đó cho thấy chất lượng môi trường trầm tích biển đang ở mức tốt và ổn định, chưa bị ảnh hưởng nhiều bởi các hoạt động của con người.

Bên cạnh đó, căn cứ kết quả công tác quan trắc môi trường trong hoạt động NTTS ven biển cho thấy cơ bản các thông số môi trường (độ mặn, pH, COD, độ kiềm, NO_2 , NO_3 , vibrio tổng số và định lượng tảo) nằm trong ngưỡng thích hợp đối với các đối tượng nuôi. Một số vùng nuôi tôm nước lợ, giá trị thông số NH_3 , PO_4 có vượt ngưỡng cho phép tại một số thời điểm cuối vụ nuôi, tuy nhiên không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất.

Ngoài ra, căn cứ kết quả quan trắc chất lượng môi trường trên địa bàn KKT Nhơn Hội cho thấy: Về chất lượng trầm tích tại Vịnh Mai Hương và Khu Cảng tổng hợp Nhơn Hội, tất cả các chỉ tiêu ô nhiễm trong mẫu trầm tích đều thấp hơn giới hạn cho phép theo QCVN 43:2017/BTNMT nhiều lần³⁷. Về chất lượng nước mặt Đầm Thị Nại, kết quả quan trắc các chỉ tiêu cơ bản cho thấy chất lượng nước đạt mức C theo bảng 3 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08:2023/BTNMT (tương ứng với mức chất lượng nước có thể sử dụng trực tiếp cho mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp) và đạt mức D theo bảng 3 của QCVN 08:2023/BTNMT (tương ứng với mức chất lượng nước có thể sử dụng cho mục đích giao thông thủy và các mục đích khác có yêu cầu chất lượng nước thấp)³⁸. Về chất lượng nước biển ven bờ gần các dự án du lịch ven biển từ Hải Giang đến Cát Hải, hầu hết kết quả quan trắc đều nằm trong giới hạn mức chất lượng nước đảm bảo cho mục đích bảo vệ môi trường sống dưới nước; bảo vệ sức khỏe con người và hệ sinh thái biển theo QCVN 10:2023/BTNMT³⁹.

b) Phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo; cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái

Công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo được các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được quy

³⁷ Trong đó, chỉ tiêu Zn, Pb đo đặc, phân tích trong năm 2023 ở 02 vị trí quan trắc đều tăng so với năm 2022; 02 chỉ tiêu còn lại là Cu, Cd hầu như không phát hiện.

³⁸ Diễn biến từ năm 2022 đến năm 2023 cho thấy: DO quan trắc kỳ 1/2023 ở các vị trí quan trắc đều giảm so với kết quả quan trắc năm 2022; TSS có sự dao động qua các kỳ quan trắc ở các vị trí, TSS vào mùa mưa cao hơn mùa khô; pH trong nước ổn định qua các năm và có sự dao động không đáng kể; Coliform ở hầu hết các vị trí vào mùa mưa cao hơn mùa khô và có xu hướng tăng so với năm 2022.

³⁹ Trong đó, các chỉ tiêu CN^- , Zn, Pb, Mn, Cd, TSS, Fe qua các đợt quan trắc đều không phát hiện ở các vị trí. Riêng chỉ tiêu NH_4^+ , kết quả quan trắc kỳ 1/2023 có sự biến động tiêu cực, tăng vượt quy chuẩn cho phép ở hầu hết các vị trí, tuy nhiên kết quả quan trắc đợt 2/2023, hàm lượng NH_4^+ giảm xuống và nằm trong giới hạn mức chất lượng nước nêu trên; chỉ tiêu DO quan trắc đợt 2/2023 giảm so với cùng kỳ năm 2022 và kỳ 1/2023 ở hầu ở các vị trí và nằm dưới giới hạn mức chất lượng nước đảm bảo cho mục đích bảo vệ môi trường sống dưới nước.

định. Sở TNMT đã phối hợp với BQLKKT tỉnh, UBND các huyện, thị xã và thành phố tham mưu UBND tỉnh triển khai Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin đường dây nóng về ô nhiễm môi trường được Bộ TNMT ban hành tại Quyết định số 174/QĐ-BTNMT ngày 24/01/2022. Theo đó, Sở TNMT, BQLKKT tỉnh, UBND các huyện, thị xã và thành phố đã công bố số điện thoại, địa chỉ email và cử cán bộ trực tiếp trực đường dây nóng về môi trường để tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh của người dân, đảm bảo tiếp nhận, xử lý thông tin về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh nói chung và khu vực biển, đảo nói riêng. Bên cạnh đó, Sở TNMT đã tham mưu UBND tỉnh quản lý hoạt động xả thải của các cơ sở ven đầm, ven biển thông qua việc cấp Giấy phép môi trường cho Công ty CP Phát triển Đầu tư Xây dựng và Du lịch An Phú Thịnh (xả thải từ Khu chung cư nhà ở xã hội An Phú Thịnh (Hạng mục Block A và Block B) ra sông Hà Thanh chảy ra đầm Thị Nại theo Giấy phép số 68/GPMT-UBND ngày 26/4/2023), Ban Quản lý Dịch vụ công ích thành phố Quy Nhơn (xả thải từ Nhà máy xử lý nước thải 2A ra sông Hà Thanh chảy ra đầm Thị Nại theo Giấy phép số 168/GPMT-UBND ngày 31/8/2023) và Công ty TNHH Du lịch Bãi Dài (xả thải từ Khu Du lịch Bãi Dài Quy Nhơn ra bờ biển thuộc khu vực Bãi Dài, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn theo Giấy phép số 211/GPMT-UBND ngày 14/11/2023). Ngoài ra, trong năm 2023, Sở TNMT đã phối hợp UBND thành phố Quy Nhơn xử lý sự cố rác thải sinh hoạt xuất hiện trên bãi biển trung tâm Quy Nhơn do sự cố trong công tác thu gom rác ở khu phố 9, thôn Hải Minh, phường Hải Cảng; Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Ban Quản lý Cảng cá Bình Định hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải đảm bảo, lập giấy phép môi trường đối với Cảng cá Quy Nhơn; UBND huyện Phù Mỹ triển khai việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải của Làng nghề chế biến hải sản khô xuất khẩu Xuân Bình - Xuân Thạnh, xã Mỹ An; UBND huyện Phù Cát chỉ đạo UBND xã Cát Khánh xử lý 22 trường hợp NTTS ngoài quy hoạch (chủ yếu là nuôi tôm) không có hệ thống xử lý nước thải, chất thải phát sinh thải trực tiếp bằng đường ống dẫn ra khu vực sông liền kề.

Thực hiện chức năng quản lý TNMT tại KKT Nhơn Hội, BQLKKT tỉnh đã yêu cầu các chủ đầu tư dự án thứ cấp trong KKT thực hiện việc quan trắc môi trường và lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, yêu cầu các dự án đầu tư ven biển xây dựng hệ thống thu gom, lưu trữ, xử lý chất thải đúng theo nội dung cam kết trong hồ sơ môi trường được duyệt trước khi đi vào hoạt động; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan xem xét đánh giá, thẩm định sơ bộ về mặt tác động môi trường ngay trong quá trình lập thủ tục đầu tư, phê duyệt quy hoạch đối với các dự án thu hút đầu tư (yêu cầu phải sử dụng công nghệ sản xuất mới, thân thiện với môi trường), thẩm định, trình phê duyệt các Đồ án quy hoạch xây dựng và thẩm định, phê duyệt các Báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án trong KKT, KCN; khuyến khích, thậm chí bắt buộc các chủ đầu tư, nhất là chủ đầu tư các dự án du lịch phải có phương án tái sử dụng nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn môi trường hiện hành để tưới cây xanh nhằm giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường biển ven bờ.

Về công tác cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố thực hiện các hoạt động như sau:

- Sở TNMT tổ chức chương trình “Đổi rác thải nhựa lấy quà” tại thành phố Quy Nhơn. Sau khoảng 03 tiếng triển khai, tổng lượng rác nhựa thu gom được khoảng 118 kg và được chuyển cho cơ sở có chức năng thực hiện tái chế theo quy định. Bên cạnh đó, Sở TNMT phối hợp với Sở Du lịch tổ chức cho 05 doanh nghiệp là các cơ sở du lịch, khách sạn lớn trên địa bàn tỉnh ký Cam kết giảm thiểu rác thải nhựa trong lĩnh vực kinh doanh du lịch. Ngoài ra, Sở TNMT đã hoàn thành nhiệm vụ “Lập dự án thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại” (2022 - 2023);

- Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với chính quyền địa phương 31 xã, phường ven đầm, ven biển triển khai Phong trào Toàn dân tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản (NLTS) hàng năm; củng cố, kiện toàn các mô hình Đồng quản lý theo Luật Thủy sản năm 2017 tại 04 Tổ chức cộng đồng bảo vệ NLTS của vịnh Quy Nhơn, đặc biệt tại 04 khu vực biển đã được UBND thành phố Quy Nhơn công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ NLTS tại khu vực Bãi Dứa, xã Nhơn Lý, khu vực phía Tây Hòn Khô Nhỏ, xã Nhơn Hải, khu vực biển Bãi Trước, xã Nhơn Châu và khu vực biển Hòn Nhàn, phường Ghềnh Ráng; hỗ trợ Ban đại diện Tổ chức cộng đồng bảo vệ NLTS đầm Trà Ổ hoàn thiện hồ sơ, đề nghị công nhận và giao quyền quản lý, bảo vệ khu vực đầm Trà Ổ theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017; thả cá tái tạo NLTS tại đầm Trà Ổ với 61.000 con cá giống nước ngọt các loại và tại khu vực biển Bãi Dứa, xã Nhơn Lý với 10.000 con cá chẽm giống; phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn sinh vật biển và Phát triển cộng đồng tổ chức quan trắc đánh giá rạn san hô tại các khu vực biển được giao cho Tổ chức cộng đồng quản lý, bảo vệ (bãi Dứa, xã Nhơn Lý; Hòn Khô Nhỏ, xã Nhơn Hải và Hòn Nhàn, phường Ghềnh Ráng); tiếp tục duy trì, tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng ngư dân về công tác bảo vệ rùa biển, theo đó đã thả và cứu 03 cá thể rùa biển, đồng thời phối hợp doanh nghiệp Avani, xã Nhơn Hải tổ chức chương trình bảo vệ bãi đẻ rùa biển tại bãi biển Mũi Cồn, thôn Hải Đông, xã Nhơn Hải;

- Sở Du lịch lồng ghép phổ biến, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường gắn liền với các sự kiện của ngành du lịch Bình Định với nhiều hoạt động như: tổ chức lễ phát động; dọn dẹp vệ sinh bãi biển...;

- UBND thành phố Quy Nhơn tiếp tục duy trì mô hình bãi biển du lịch sạch không rác thải nhựa ở xã Nhơn Lý; mô hình phân loại rác thải tại nguồn ở xã Nhơn Châu, Nhơn Lý; mô hình tổ phụ nữ thu gom rác thải ở xã Nhơn Lý, Nhơn Hải, Nhơn Châu và phường Ghềnh Ráng; mô hình nhà hàng thân thiện không sử dụng đồ nhựa một lần ở xã Nhơn Lý, Nhơn Hải (thuộc Dự án “Nâng cao năng lực quản lý và ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng địa phương, xây dựng mô hình cộng đồng thu gom, phân loại, xử lý nhằm giảm thiểu rác thải nhựa tại các xã, phường ven biển thuộc Vịnh Quy Nhơn, tỉnh Bình Định”); triển khai thí điểm mô

hình “thu gom rác thải nhựa từ tàu cá về bờ” cho 200 tàu cá trên toàn tỉnh cấp Cảng cá Quy Nhơn và thu gom được 102 kg rác thải nhựa (thuộc phi dự án “Thí điểm các mô hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải ngành thủy sản nhằm thúc đẩy kinh tế tuần hoàn tại thành phố Quy Nhơn”);

- BQLKKT tỉnh chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức 02 đợt thu gom rác thải tại địa bàn KKT Nhơn Hội và KCN Phú Tài, kết hợp hỗ trợ 10 thùng đựng rác cho địa phương, bố trí dọc một số tuyến đường dân sinh kết nối KCN Phú Tài để các hộ dân thực hiện việc bỏ rác thải đảm bảo vệ sinh, nhằm phục vụ cho việc thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt, đặc biệt là rác thải nhựa, góp phần đảm bảo mỹ quan KKT và nâng cao nhận thức người dân nhất là trong công tác thu gom phân loại rác thải. Ngoài ra, BQLKKT tỉnh cũng tăng cường kiểm tra, đôn đốc, yêu cầu Chủ đầu tư các dự án trong KCN, KKT thực hiện trồng cây xanh theo đúng tỷ lệ được duyệt trong quy hoạch tổng mặt bằng;

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh tổ chức: 02 chương trình “Đổi rác thải nhựa lấy quà” trị giá 6,5 triệu đồng; 63 hoạt động “Ngày thứ bảy tình nguyện”, “Ngày Chủ nhật xanh”, chương trình “Hãy làm sạch biển” dọn vệ sinh 7,5 km bờ biển, thu gom 5,3 tấn rác thải; triển khai mô hình “Tái chế rác thải nhựa thành vật dụng có ích” với 25 sản phẩm trang trí từ vật dụng nhựa;

- Tỉnh đoàn duy trì định kỳ chương trình “Hãy làm sạch biển”, thực hiện mô hình Điểm du lịch không rác thải nhựa tại 02 địa điểm, trao tặng 03 sân chơi tái chế từ rác thải nhựa;

- UBND các huyện, thị xã và thành phố ven biển tổ chức ra quân dọn vệ sinh khu vực bãi biển, vệ sinh khu vực công cộng, đường giao thông;

Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh đã tham mưu triển khai các hoạt động về phòng, chống rác thải nhựa góp phần cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái bao gồm: triển khai công tác phân loại, thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh; thực hiện và duy trì các giải pháp hạn chế rác thải nhựa, không sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần trong các hoạt động công sở; tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động nhập khẩu phế liệu nhựa theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; tăng cường thanh tra, kiểm soát chặt chẽ các làng nghề, cơ sở tái chế nhựa nhằm bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

7. Công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu trên biển

Trong năm 2023, UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 08/6/2023 về ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Bình Định và được Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phê duyệt⁴⁰.

Tính đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (UPSCD) cho 05 cảng, cơ sở hoạt động ven biển bao gồm: Cảng Xăng dầu Quy Nhơn của Công ty Xăng dầu Bình Định; Cảng Quy Nhơn của Công

⁴⁰ Quyết định số 351/QĐ-UB ngày 13/6/2023 của Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn (nay là Công ty CP Cảng Quy Nhơn); Cảng Thị Nại của Công ty CP Cảng Thị Nại; Cảng Tân Cảng Miền Trung của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và Tàu bán lẻ xăng dầu trên mặt nước của Công ty CP Xăng dầu Quy Nhơn.

Về trang thiết bị UPSCTD trên địa bàn tỉnh hiện nay chủ yếu là các phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn có thể được huy động và tận dụng để phục vụ công tác UPSCTD. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh hiện có một số cơ sở, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cảng biển, kinh doanh xăng dầu, vận tải biển, hàng không đã đầu tư một số phương tiện, trang thiết bị UPSCTD có thể được huy động cho công tác UPSCTD tại địa phương như: Công ty Xăng dầu Bình Định; Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long; Công ty CP Cảng Quy Nhơn; Công ty CP Cảng Thị Nại, Công ty CP PETEC Bình Định; Chi nhánh công ty TNHH MTV nhiên liệu hàng không Việt Nam (Skypec) tại Bình Định.

Về nguồn lực UPSCTD tỉnh, căn cứ theo Phương án sắp xếp các tổ chức phối hợp liên ngành thuộc UBND tỉnh⁴¹ và các quy định của Kế hoạch Quốc gia UPSCTD⁴², UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thực hiện sáp nhập Ban Chỉ đạo UPSCTD tỉnh vào Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) tỉnh và thống nhất cơ cấu tổ chức UPSCTD trên địa bàn tỉnh theo quy định của Kế hoạch Quốc gia UPSCTD như sau: cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo công tác UPSCTD ở cấp tỉnh là Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; cơ quan Quân sự cấp tỉnh là cơ quan thường trực UPSCTD cấp tỉnh; cơ quan Quân sự cấp huyện, thị xã, thành phố là cơ quan thường trực UPSCTD cấp huyện, thị xã, thành phố. Hiện nay, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (PCTT - TKCN và PTDS) tỉnh⁴³, đồng thời Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy⁴⁴ và phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ huy⁴⁵. Theo đó, Phó Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS tỉnh - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo, điều hành hoạt động của Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy về lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn trên đất liền, trên sông và phòng thủ dân sự trên địa bàn tỉnh, đồng thời là Cơ quan thường trực ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh. Ngoài ra, theo Kế hoạch UPSCTD tỉnh đã được phê duyệt thì Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là cơ quan thường trực UPSCTD cấp tỉnh, có nhiệm vụ tham mưu, giúp BCH PCTT - TKCN và PTDS tỉnh tổ chức triển khai thực hiện công tác UPSCTD cấp tỉnh theo Kế hoạch, đồng thời là lực lượng nòng cốt UPSCTD trên đất liền; Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh là lực lượng nòng cốt UPSCTD trên biển và trên sông (bao gồm cả khu vực cảng biển, ven bờ biển, đầm và hồ

⁴¹ Quyết định số 4649/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh

⁴² Quyết định số 133/QĐ-TTg ngày 17/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ

⁴³ Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 và Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh

⁴⁴ Quyết định số 169/QĐ-BCH ngày 29/7/2021 của Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh

⁴⁵ Quyết định số 61/QĐ-BCH ngày 13/6/2023 và Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh

chứa nước). Vì vậy, trong thời gian tới, nguồn lực UPSCTD tỉnh chủ yếu là lực lượng cơ quan quân sự cấp tỉnh, huyện, thị xã và thành phố, đồng thời, khi cần thiết, UBND tỉnh có thể huy động nguồn lực từ các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, các cơ sở, tổ chức, doanh nghiệp có đầu tư trang thiết bị UPSCTD (trong đó có Công ty Xăng dầu Bình Định và Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long có lực lượng UPSCTD được đào tạo về nghiệp vụ) và nhờ sự hỗ trợ từ Trung tâm UPSCTD khu vực miền Trung.

Về công tác tập huấn, diễn tập, các doanh nghiệp khai thác cảng biển chủ động tổ chức triển khai định kỳ theo kế hoạch; bảo đảm chuyên nghiệp, thành thạo trong công tác UPSCTD. Nhìn chung, công tác diễn tập đạt kết quả tốt; góp phần nâng cao năng lực ứng phó, tinh thần trách nhiệm của lực lượng tại cơ sở. Bên cạnh đó, trong năm 2023, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh triển khai luyện tập thực binh tổ chức xử lý tàu bị tràn dầu và diễn tập, quay phim phân cảnh khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu (hướng dẫn các hoạt động bảo vệ môi trường trong khắc phục và làm sạch đường bờ, quản lý chất thải nhiễm dầu sau khi thu gom,...) thuộc Kế hoạch tổ chức diễn tập ứng phó sự cố chìm tàu vận tải biển và sự cố tràn dầu trong diễn tập phòng thủ dân sự tỉnh năm 2023.

Về tình hình xử lý, khắc phục môi trường do SCTD, trong năm 2023, trên khu vực biển tỉnh không xảy ra SCTD.

8. Công tác thống kê tài nguyên biển và hải đảo; quan trắc, giám sát tổng hợp và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

Về công tác thống kê tài nguyên biển và hải đảo, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh **thực hiện** cập nhật số liệu hàng tháng về sản lượng thủy sản khai thác, NTTS lên hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase) tại Bình Định và triển khai “Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản tại vùng biển ven bờ, vùng lòng của tỉnh để phục vụ công tác bảo vệ nguồn lợi và quản lý nghề cá theo Luật Thủy sản 2017”. Bên cạnh đó, Sở TNMT đã tham mưu UBND tỉnh thống kê đất đai năm 2022 trên địa bàn các xã, phường, thị trấn ven đầm, ven biển thuộc thành phố Quy Nhơn, các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ và thị xã Hoài Nhơn.

Về công tác quan trắc môi trường biển và hải đảo, trong năm 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT, Sở Nông nghiệp và PTNT và BQLKKT tỉnh thực hiện các hoạt động quan trắc thuộc chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị:

- Sở TNMT thực hiện nhiệm vụ “Quan trắc môi trường nước biển ven bờ và trầm tích biển tỉnh Bình Định năm 2023”. Thực hiện quan trắc môi trường nước biển ven bờ tại 18 vị trí với 02 mẫu/vị trí (tầng mặt và tầng đáy)⁴⁶. Thực hiện quan

⁴⁶ thuộc vùng biển: thành phố Quy Nhơn (vùng biển Ghềnh Ráng, Bãi Xếp, Nhơn Châu, Cảng Quy Nhơn, Nhơn Lý và Nhơn Hải); huyện Phù Cát (vùng biển Cát Tiến, Cát Hải, Cát Thành và Cát Khánh); huyện Phù Mỹ (vùng biển Mỹ Thành, Mỹ Thọ, Mỹ An và Mỹ Thắng) và thị xã Hoài Nhơn (vùng biển Hoài Hương, Tam Quan Bắc, Hoài Mỹ và Hoài Hải).

trắc trầm tích biển tại 08 vị trí với 01 mẫu/vị trí⁴⁷. Tiến hành quan trắc trong 02 đợt (08 ngày mùa nắng và 08 ngày mùa mưa). Bên cạnh đó, Sở TNMT đã lắp đặt xong Hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải trên địa bàn tỉnh (vào cuối năm 2018). Trên địa bàn tỉnh, hiện có 04 cơ sở hoạt động xả thải ra môi trường ven đầm có đầu tư trạm quan trắc tự động kết nối truyền dữ liệu quan trắc nước thải về Sở TNMT⁴⁸. Hiện nay, chỉ có Khu xử lý nước thải tập trung KCN Nhơn Hội chưa đủ điều kiện kết nối, truyền dữ liệu về Sở TNMT theo Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường, đang cải tạo hệ thống để đảm bảo kết nối theo quy định. Năm 2021, Sở TNMT đã có văn bản số 2865/STNMT-CCBVMT ngày 09/11/2021 về việc hướng dẫn lắp đặt trạm quan trắc tự động và kết nối dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải theo Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT để đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở đầu tư trạm quan trắc tự động và kết nối với Hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải trên địa bàn tỉnh;

- Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện công tác quan trắc môi trường nước vùng NTTS hàng năm. Đối với vùng nuôi tôm nước lợ thực hiện quan trắc ở vùng bờ biển, vùng đầm nước lợ tại các huyện, thành phố, thị xã ven biển với 09 điểm quan trắc⁴⁹. Đối với vùng nuôi tôm hùm nước mặn thực hiện quan trắc 01 điểm tại vùng biển xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn. Thời gian thực hiện quan trắc môi trường nước bắt đầu từ tháng 1 đến tháng 10 hàng năm với 20 đợt quan trắc. Đối với vùng nuôi tôm nước lợ quan trắc theo con nước thủy triều với tần suất 02 lần/tháng vào thời điểm gần đỉnh triều. Riêng vùng biển xã Nhơn Hải thì tần suất quan trắc là 01 lần/tháng. Mẫu nước xác định độ mặn, pH, COD, độ kiềm, NO₂, NO₃, NH₃, PO₄, vibrio tổng số và định lượng tảo;

- BQLKKT tỉnh thực hiện quan trắc đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn KKT Nhơn Hội, tần suất 02 lần/năm. Đối với chất lượng trầm tích trong nước biển, nước mặt khu vực Đầm Thị Nại thực hiện quan trắc tại 02 vị trí⁵⁰. Đối với môi trường nước mặt Đầm Thị Nại thực hiện quan trắc tại 05 vị trí⁵¹. Đối với chất lượng nước biển ven bờ gần các dự án du lịch ven biển

⁴⁷ thuộc vùng biển: thành phố Quy Nhơn (vùng biển Nhơn Châu và Nhơn Lý); huyện Phù Cát (vùng biển Cát Hải và Cát Khánh); huyện Phù Mỹ (vùng biển Mỹ Thành và Mỹ An) và thị xã Hoài Nhơn (vùng biển Tam Quan Bắc và Hoài Hải).

⁴⁸ Bao gồm: Nhà máy xử lý nước thải 2A và Nhà máy xử lý nước thải Nhơn Bình do Ban Quản lý Dịch vụ công ích thành phố Quy Nhơn quản lý, xả thải ra sông Hà Thanh chảy vào đầm Thị Nại; Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Phú Tài do Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Định quản lý, xả thải ra sông Hà Thanh chảy vào đầm Thị Nại và Khu xử lý nước thải tập trung KCN Nhơn Hội (phân kỳ I, giai đoạn 1) do Ban Quản lý Dự án và Giải phóng mặt bằng KKT tỉnh quản lý, xả thải ra đầm Thị Nại.

⁴⁹ Cụ thể: thành phố Quy Nhơn (Khe Cùi, xã Nhơn Hội); huyện Tuy Phước (Cổng Nhân Ân, xã Phước Thuận; Cổng Tân Đề, xã Phước Hòa); huyện Phù Cát (Cửa Đầm Đề Gi, xã Cát Khánh); huyện Phù Mỹ (Trung Xuân, xã Mỹ Chánh; Bờ biển xã Mỹ An; Vĩnh lợi, xã Mỹ Thành); thị xã Hoài Nhơn (Cầu Hoài Hải, xã Hoài Mỹ; Trường Xuân, phường Tam Quan Bắc).

⁵⁰ Vịnh Mai Hương và Cảng tổng hợp Nhơn Hội

⁵¹ Trước UBND xã Nhơn Hội cũ; Đầm Thị Nại gần trạm xử lý nước thải tập trung KKT Nhơn Hội; Đầm Thị Nại ngay cổng thủy lợi gần khu tái định cư Nhơn Phước; gần dự án nhà máy thép Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định; tại Công xã số 01 nằm cuối đường ĐSA13 và ĐSA7 khu tái định cư Nhơn Phước.

từ xã Nhơn Hải đến xã Cát Hải thực hiện quan trắc tại 08 vị trí⁵²;

- Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp tỉnh đang tham mưu UBND tỉnh triển khai dự án “Xây dựng, lắp đặt và vận hành các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh”, trong đó có Trạm quan trắc chất lượng nước biển ven bờ tự động, liên tục tại thành phố Quy Nhơn (vị trí trên bãi đá nằm cạnh nhà Trạm hải văn môi trường Quy Nhơn). Bên cạnh đó có nội dung cải tạo trung tâm điều hành (vị trí lắp đặt trang thiết bị trung tâm điều hành và quản lý cơ sở dữ liệu tại Trung tâm Quan trắc TNMT thuộc Sở TNMT).

9. Hợp tác quốc tế về tài nguyên, môi trường biển, hải đảo

Trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh có triển khai phi dự án “Thí điểm các mô hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải ngành thủy sản nhằm thúc đẩy Kinh tế tuần hoàn tại thành phố Quy Nhơn” do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tài trợ và dự án “Nâng cao năng lực quản lý và ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng địa phương, xây dựng mô hình cộng đồng thu gom, phân loại, xử lý nhằm giảm thiểu rác thải nhựa tại các xã, phường ven biển thuộc Vịnh Quy Nhơn, tỉnh Bình Định” do Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) tài trợ. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan tham mưu các bước chuẩn bị triển khai dự án “Cộng đồng ven biển thông minh khí hậu tại Việt Nam” do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tài trợ và dự án “Hỗ trợ thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về chất thải nhựa Đại dương trong bối cảnh Phục hồi xanh hậu COVID-19 tại Việt Nam” do Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) tài trợ.

10. Công tác tuyên truyền về biển và hải đảo; phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Trong năm 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong tỉnh triển khai công tác tuyên truyền về biển và hải đảo với đa dạng các hình thức và nội dung.

Sở TNMT tham mưu thực hiện các hoạt động tuyên truyền về công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, hải đảo với các nội dung như sau: tổ chức Lễ mittinh, điều hành hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Đại dương thế giới và phát động ra quân dọn vệ sinh bãi biển tại phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn; tổ chức Chương trình “Đổi rác tái chế lấy đồ dùng học tập” tại Trường Tiểu học và THCS Nhơn Hải, xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn; xây dựng pano cảnh báo dòng Rip (dòng chảy xoáy) tại các bãi tắm có dòng chảy xoáy của huyện Phù Cát, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn.

Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu thực hiện công tác tuyên truyền về quản lý hoạt động khai thác, sử dụng và bảo vệ NLTS với các hoạt động như sau:

⁵² Gần suối Cả Nhơn Lý; gần Khu du lịch Trung Lương; gần Khu du lịch Vĩnh Hội; gần dự án Khu du lịch Hải Giang Merry Land; gần Khu du lịch Dviews Resort; gần dự án Khu du lịch Kỳ Co - Nhơn Lý; gần dự án Khu du lịch Resort cao cấp phía Bắc (điểm số 2, Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến); gần dự án khu giáo dục kỹ năng sống Outward Bound Việt Nam tại Bình Định

tổ chức 08 buổi tuyên truyền trực tiếp⁵³, trong đó tập trung các địa phương có nguy cơ cao vi phạm vùng biển nước ngoài⁵⁴ với hơn 550 người dân tham gia; tổ chức 05 Đoàn công tác gặp gỡ ngư dân có tàu cá thường xuyên di chuyển ngư trường hoạt động ở các tỉnh phía Nam hàng năm không đưa tàu về địa phương để tuyên truyền, vận động ngư dân ký cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài; tiếp tục phối hợp với Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định đưa các thông tin, phóng sự liên quan đến công tác chống khai thác IUU; in ấn, phát hơn 2.000 tờ rơi, hướng dẫn về các quy định IUU cho 100% tàu cá, đặc biệt là các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản và cấp phát hơn 2.000 tờ rơi tuyên truyền các nội quy vệ sinh an toàn thực phẩm thủy sản trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên; viết bài tuyên truyền về nội dung chống khai thác IUU, Luật Thủy sản năm 2017 với số lượng 02 bài/tháng gửi các địa phương ven biển, ven đầm phát trên đài truyền thanh huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường ven biển cho ngư dân biết⁵⁵; thông qua hoạt động Đồng quản lý, phối hợp các địa phương tổ chức 125 cuộc họp dân kết hợp tuyên truyền cộng đồng về bảo vệ NLTS⁵⁶; thực hiện tuyên truyền các hoạt động trong công tác bảo vệ NLTS, bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô trên các phương tiện thông tin đại chúng: có 25 tin, bài đăng trên trang Website, bản tin và 30 bài viết trên Fanpage Vịnh Quy Nhơn.

Thông qua các Hội nghị giao ban báo chí hằng tháng, hằng quý, Sở Thông tin và Truyền thông (TTTT) đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội Nhà báo tỉnh định hướng, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển và hải đảo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nước ta trên Biển Đông, về tiềm năng, lợi thế và sự nghiệp phát triển bền vững kinh tế biển của tỉnh, đồng thời, hằng tháng, Sở cũng đã có các văn bản chỉ đạo hệ thống đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền các nội dung liên quan về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Bên cạnh đó, Sở TTTT cũng đã phối hợp với Cục Thông tin cơ sở tổ chức Hội nghị tập huấn tuyên truyền về biển và hải đảo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông trên hệ thống thông tin cơ sở tại thành phố Quy Nhơn; tổ chức Triển lãm ảnh, tư liệu tuyên truyền phòng chống rác thải nhựa tại trường Đại học Quy Nhơn; đồng thời phối hợp với Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2030. Ngoài ra, Sở TTTT tiếp tục quản lý và triển khai có hiệu quả trang Zalo OA “Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định” (hơn 161.000 người quan tâm) và trang Fanpage “Tin tức Bình Định” (gần 66.000 người theo dõi) với các nội dung về công tác biển đảo và liên quan được đăng tải thường xuyên.

⁵³ Phù Cát: 03 đợt, Hoài Nhơn: 04 đợt, Quy Nhơn: 01 đợt.

⁵⁴ Xã Cát Tiến, Cát Minh, huyện Phù Cát.

⁵⁵ Trong năm có 987 lượt phát thanh về các vấn đề nổi cộm như chống khai thác IUU, triển khai Luật thủy sản năm 2017.

⁵⁶ Số lượt người được tuyên truyền là 5.473 người.

Sở Du lịch đã tham mưu tổ chức tuyên truyền, thông tin đến các doanh nghiệp du lịch về tác hại của rác thải nhựa, túi ni lông sử dụng một lần đối với biển và đại dương, các hệ sinh thái biển, môi trường và sức khỏe con người; tuyên truyền người lao động và khách du lịch về công tác bảo vệ môi trường biển theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; đề nghị các doanh nghiệp bố trí lao động phục vụ công tác đảm bảo môi trường, bản hướng dẫn, nội quy... về việc bảo vệ môi trường tại đơn vị.

Thực hiện chức năng quản lý TNMT tại KKT Nhơn Hội, nhằm kịp thời trang bị, nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp thuộc KKT Nhơn Hội và các KCN, BQLKKT tỉnh đã tổ chức Hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật⁵⁷, trong đó có nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý môi trường và lồng ghép thông tin về môi trường biển, đảo nhằm nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường của các doanh nghiệp; thực hiện duy tu, sửa chữa 09 pano tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường; tổ chức in 800 tờ áp phích gửi trực tiếp đến các doanh nghiệp trong KKT, KCN để tuyên truyền các sự kiện môi trường lớn trong năm; đăng các bài viết, hình ảnh liên quan đến bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên biển, phát triển kinh tế biển, phát triển du lịch biển gắn phát triển kinh tế - xã hội trong bản tin KKT xuất bản định kỳ hàng quý, gửi đến các doanh nghiệp và đăng tải trên website của BQLKKT tỉnh (<https://kkt.binhdinhh.gov.vn>) để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kịp thời nắm bắt, triển khai thực hiện.

11. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Về việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, trong năm 2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các địa phương ven biển thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành các lĩnh vực liên quan.

Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức 01 cuộc thanh tra, kiểm tra 02 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản và chất lượng giống thủy sản trên địa bàn huyện Phù Mỹ vào tháng 4/2023⁵⁸; tổ chức 64 chuyên tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động KTTS tại các vùng nước ven biển trên địa bàn tỉnh, đã kiểm tra 447 lượt tàu cá đang hoạt động KTTS, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính 74 trường hợp, đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 73 trường hợp với số tiền phạt vào ngân sách nhà nước 1.317 triệu đồng, đã chấp hành nộp phạt 100%⁵⁹.

⁵⁷ Kế hoạch số 12/KH-BQL ngày 22/3/2023 của BQLKKT tỉnh về việc phổ biến giáo dục pháp luật

⁵⁸ Kết quả, 02 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản thực hiện tốt các nội dung thanh tra, kiểm tra và còn một số thiếu sót được cơ sở hoàn chỉnh, khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thanh tra.

⁵⁹ Trong đó, 37 trường hợp tước quyền sử dụng chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá có thời hạn; 01 trường hợp tạm giữ tàu cá (sử dụng công cụ kích điện) và tạm giữ 01 bộ lưới cước, 06 bình ắc quy 12V, 04 bộ kích điện tự chế, 01 diamo, 04 dây điện, 02 gong sắt, 03 vợt vớt cá. Hành vi vi phạm bị xử lý: 03 trường hợp KTTS sai vùng; 44 trường hợp về thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá; 06 trường hợp ghi không đầy đủ nhật ký KTTS; 01 trường hợp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá hết hạn; 13 trường hợp về thuyền viên, người làm việc trên tàu cá; 03 trường

Sở TNMT đã thực hiện công tác kiểm tra các lĩnh vực liên quan, bao gồm:

- (1) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đối với 19 cơ sở, trong đó có 04 cơ sở hoạt động ven biển: Khu nuôi tôm thương phẩm công nghệ cao của Công ty TNHH Việt Úc - Phù Mỹ; Dự án Nạo vét đất, cát nhiễm mặn, lẫn tạp chất để khơi thông luồng lạch tại sông Nôm thuộc khu phố Công Thanh, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn của Công ty TNHH Thiên Kim Bình Định; Khu nuôi tôm thương phẩm ứng dụng công nghệ cao tại xã Cát Thành và xã Cát Hải, huyện Phù Cát của Công ty TNHH Thành Ly và Khu resort Casa Marina tại Quốc lộ 1D, Tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn của Công ty CP Du lịch Casa Marina Resort⁶⁰;
- (2) Kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong đó có Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Sinh Lợi khai thác đất san lấp tại xã Cát Minh, huyện Phù Cát⁶¹;
- (3) Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, đất đai tại các nhà hàng nổi trên đầm, trên sông, biển trên địa bàn thành phố Quy Nhơn đối với Nhà hàng tàu Hoa Hoa (phường Hải Cảng), Nhà hàng Thủy Tiên (phường Thị Nại), Nhà hàng Ngọc Châu (phường Nhơn Bình), Nhà hàng nổi Bè Sông (phường Nhơn Bình), Bè nổi Sơn Tùng (phường Đống Đa) và 04 Nhà hàng nổi trong khu vực đất NTTS của các hộ dân thuộc phường Hải Cảng⁶². Ngoài ra, UBND tỉnh chỉ đạo Sở TNMT phối hợp Cục Biển và Hải đảo Việt Nam thực hiện Kế hoạch kiểm tra năm 2023⁶³. Theo đó, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam làm việc với Sở TNMT về kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, đồng thời kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đối với 04 cơ sở (Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, Công ty cổ phần Cảng Thị Nại, Công ty Xăng dầu Bình Định và Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn)⁶⁴.

Về công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực giao thông vận tải đường thủy nội địa ven biển, hải đảo, Sở Giao thông vận tải (GTVT) đã

hợp về sử dụng điện để KTTS; 02 trường hợp sử dụng giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch thông tin tên cơ sở, mã số; 01 trường hợp viết số đăng ký tàu cá không đúng quy định; 01 trường hợp không thông báo Ban quản lý cảng cá trước 01 giờ.

⁶⁰ Qua kiểm tra cho thấy phần lớn các cơ sở thực hiện tương đối tốt các quy định về bảo vệ môi trường. Cụ thể, 10/19 cơ sở đã được cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, 16/19 cơ sở tuân thủ thực hiện việc lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm. Các chủ đầu tư đã nghiêm túc thực hiện công tác thu gom, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại. Phần lớn các cơ sở đã được đầu tư xây dựng và vận hành các công trình xử lý chất thải, thực hiện việc lập và gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm theo quy định, kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, thực hiện ký quỹ bảo vệ môi trường,....

⁶¹ Qua kiểm tra, Công ty chưa lắp đặt trạm cân tại khu vực mỏ.

⁶² Qua kiểm tra cho thấy các cơ sở nhà hàng nổi trên đầm, sông, biển nêu trên tại địa bàn các phường Nhơn Bình, Đống Đa, Hải Cảng là tự phát, không tuân thủ quy định về đất đai và bảo vệ môi trường; công tác thu gom và xử lý chất thải (nước thải, rác thải) không đảm bảo, gây ô nhiễm môi trường tại khu vực.

⁶³ Văn bản số 7941/BTNMT-TTr ngày 26/12/2022 của Bộ TNMT

⁶⁴ Kết quả kiểm tra cho thấy các cơ sở đã thực hiện một số quy định về tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng ngừa, UPSCTD. Tuy nhiên, các cơ sở đều chưa thực hiện thủ tục thuê đất có mặt nước vùng nước trước bến cảng; Công ty CP Tân Cảng Quy Nhơn hiện đang trong quá trình xây dựng Kế hoạch UPSCTD, quản lý chất thải nguy hại chưa đúng quy định; các cơ sở chưa cập nhật kế hoạch UPSCTD theo quy định; còn tình trạng chưa thực hiện đầy đủ yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng ngừa, UPSCTD.

ban hành văn bản số 584/SGTVT-TTr ngày 04/4/2023 về việc kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa tại các điểm, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Sở GTVT đã tăng cường phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông, Chi cục Đăng kiểm số 4 thường xuyên tuyên truyền các chủ phương tiện, người lái các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa, các quy định về điều kiện hoạt động của phương tiện và điều kiện của người điều khiển phương tiện, yêu cầu các chủ phương tiện chấp hành nghiêm các quy định về an toàn giao thông, an toàn cháy nổ trên phương tiện thủy nội địa.

Về công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác, sử dụng và bảo vệ môi trường tại các cảng biển, luồng hàng hải, Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn thường xuyên giám sát việc thực hiện kế hoạch UPSCTD đã được phê duyệt của các doanh nghiệp khai thác cảng biển. Trong năm 2023, các doanh nghiệp luôn quan tâm, chú trọng, tuân thủ kế hoạch UPSCTD đã được phê duyệt; các trang thiết bị phục vụ công tác UPSCTD được trang bị đầy đủ theo kế hoạch và được bảo quản, bảo dưỡng; sẵn sàng đáp ứng, triển khai công tác ứng phó khi có tình huống xảy ra.

Về công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, Sở Du lịch phối hợp với Đội Kiểm tra liên ngành du lịch tỉnh tiến hành kiểm tra 11 cuộc (gồm: 02 Khu, điểm du lịch, 07 điểm đến tập trung đông khách du lịch; 170 cơ sở lưu trú; 26 lễ hành; 36 hướng dẫn viên du lịch; 32 phương tiện vận tải khách du lịch thủy nội địa; 01 cơ sở kinh doanh ăn uống đạt chuẩn phục vụ khách du lịch). Qua kiểm tra, hầu hết các đơn vị trong quá trình hoạt động đều chấp hành tốt công tác bảo vệ môi trường theo quy định của Nhà nước, bố trí đầy đủ các phương tiện, vật dụng thu gom, lưu trữ, phân loại rác thải nguy hại, rác thải nhựa và chất thải; quan tâm bố trí nhân viên, thành lập các đội, tổ thu gom và xử lý rác thải hàng ngày tại đơn vị theo quy định; xây dựng, bố trí nhà vệ sinh hợp lý, có biển chỉ dẫn, vị trí thuận lợi, dễ tiếp cận...

Về công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn KKT Nhơn Hội, BQLKKT tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức khoảng 43 đợt kiểm tra việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp. Qua đó đã kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn các doanh nghiệp hoàn thành việc khắc phục các tồn tại về bảo vệ môi trường theo quy định. Ngoài ra, BQLKKT tỉnh tiếp tục duy trì hoạt động Tổ công tác chống khai thác, vận chuyển cát trái phép trên địa bàn KKT Nhơn Hội, qua đó kịp thời phát hiện 03 trường hợp khai thác, vận chuyển cát trái phép và chuyển hồ sơ đến cơ quan Công an điều tra, làm rõ và xử lý.

12. Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ

Công tác xây dựng và thực hiện Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh thuộc Danh mục các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29/7/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến

năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT tham mưu thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2030. Nhiệm vụ này sẽ thực hiện sau khi có cơ sở theo quy định là Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

13. Công tác thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển

Tỉnh Bình Định đã hoàn thành việc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển. UBND tỉnh đã phê duyệt Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Định⁶⁵, phê duyệt Chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển của tỉnh Bình Định⁶⁶ và ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Bình Định⁶⁷. Hiện nay, các mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển đã được giao cho UBND các địa phương tham mưu quản lý, đồng thời các sở, ban, ngành liên quan, UBND các địa phương cấp huyện, cấp xã ven biển thực hiện quản lý, bảo vệ theo Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Bình Định.

14. Lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo

Công tác lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo tỉnh thuộc Danh mục các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29/7/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Sở TNMT đã tham mưu UBND tỉnh cho chủ trương xây dựng đề cương và dự toán nhiệm vụ⁶⁸. Tuy nhiên, vì vấn đề về kinh phí⁶⁹ và vướng mắc về quy định hướng dẫn⁷⁰ nên chưa thể thực hiện.

15. Giao, sử dụng khu vực biển

Trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh không có trường hợp tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển. Đối với các dự án đề xuất dự kiến có sử dụng khu vực biển, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tham mưu tham gia ý kiến đối với các đề xuất khảo sát triển khai các dự án điện gió ven biển và ngoài khơi của Tập đoàn PNE (Đức), Công ty cổ phần Dịch vụ giải trí Hưng Thịnh, Công ty TNHH Pondera Vietnam và Công ty cổ phần Gang thép Long Sơn Phù Mỹ; giải trình nội dung liên quan đến chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư cảng chuyên dùng Khu liên hợp gang thép Long Sơn giai đoạn 1 tại xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn; đồng thời giải quyết đề xuất thuê mặt biển để tổ chức hoạt động trò chơi trên biển

⁶⁵ Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh

⁶⁶ Quyết định số 4383/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của UBND tỉnh

⁶⁷ Quyết định số 60/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh

⁶⁸ Văn bản số 2796/UBND-KT ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh

⁶⁹ Kinh phí thực hiện nhiệm vụ này lớn nên chưa bố trí để thực hiện

⁷⁰ Qua quá trình nghiên cứu, khảo sát các hải đảo trên địa bàn tỉnh thuộc đảo nhỏ, chỉ có 01 xã đảo, không có huyện đảo, đồng thời qua rà soát, chưa có quy định cụ thể cơ quan có thẩm quyền xác định và công bố đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm của các đảo nhỏ, xã đảo.

(nhà phao nổi) phục vụ phát triển du lịch của Công ty TNHH ZBEACH trên khu vực biển Quy Nhơn.

16. Quản lý hoạt động nhận chìm ở biển

Đối với việc đổ chất nạo vét từ các hoạt động nạo vét luồng hàng hải và khu nước, vùng nước trước cầu cảng của các cảng biển trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục thực hiện chủ trương của Bộ TNMT⁷¹ là “ưu tiên tối đa việc sử dụng để san lấp mặt bằng công trình ven biển, chống xói lở bờ biển trên cơ sở định hướng tổng thể giữa triển khai các dự án ven biển có nhu cầu sử dụng vật liệu san lấp với các dự án phát sinh chất nạo vét trong khu vực”⁷². Theo đó, trong năm 2023, UBND tỉnh giải quyết nội dung đề xuất vị trí tiếp nhận trên bờ đối với chất nạo vét của dự án nạo vét duy tu khu nước trước bến của Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn, Công ty cổ phần Tân cảng Quy Nhơn và Công ty cổ phần Cảng Thị Nại. Trường hợp không có phương án khả thi để đổ vật, chất nạo vét trên bờ như dự án Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT của Ban Quản lý dự án Hàng hải (Bộ Giao thông vận tải), UBND tỉnh đã tham gia góp ý nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án (02 lần)⁷³, Hồ sơ đề nghị cấp phép nhận chìm ở biển, giao khu vực biển để nhận chìm (thẩm quyền của Bộ TNMT)⁷⁴ và thống nhất vị trí khu vực biển để nhận chìm vật, chất nạo vét⁷⁵ theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Hàng hải và Bộ TNMT, đồng thời chỉ đạo Sở TNMT tham gia làm việc với Đoàn kiểm tra thực tế của Bộ TNMT phục vụ giải quyết các thủ tục đối với hồ sơ nêu trên.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và những mâu thuẫn xung đột trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo liên quan đến nhiều lĩnh vực do nhiều sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện. Vì vậy, những khó khăn, vướng mắc của địa phương được thể hiện qua một số lĩnh vực sau:

- Về lĩnh vực thủy sản, công tác quản lý hoạt động NTTS và KTTS chưa đảm bảo hiệu quả theo các quy định của pháp luật. Công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất thủy sản còn hạn chế. Hiệu quả khai thác thủy sản ngày càng giảm sút. Hiệu quả các mô hình Đồng quản lý còn hạn chế. Công tác thanh tra chuyên ngành thủy sản chưa đảm bảo;

⁷¹ Văn bản số 255/BTNMT-TCBHĐVN ngày 16/01/2019 của Bộ TNMT

⁷² Văn bản số 3333/UBND-KT ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh

⁷³ Văn bản số 3940/UBND-KT ngày 14/6/2023 và văn bản số 7519/UBND-KT ngày 12/10/2023 của UBND tỉnh

⁷⁴ Văn bản số 4198/UBND-KT ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh

⁷⁵ Văn bản số 5697/UBND-KT ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh

- Về lĩnh vực lâm nghiệp, việc phát triển rừng phòng hộ ven biển gặp khó khăn;

- Về lĩnh vực du lịch biển, đảo, còn tình trạng ô nhiễm môi trường tại một số điểm tham quan, du lịch. Hoạt động phòng, chống rác thải nhựa tại các cơ sở kinh doanh chưa hiệu quả;

- Về công tác bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, công tác đánh giá hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học các khu vực biển, đảo còn hạn chế. Công tác quản lý môi trường gặp nhiều khó khăn theo sự phát triển của các hoạt động kinh tế;

- Về công tác quản lý hoạt động nhận chìm ở biển theo Nghị định số 40/2016/NĐ-CP⁷⁶ và công tác giao khu vực biển theo Nghị định số 11/2021/NĐ-CP⁷⁷ gặp khó khăn trong thực tế triển khai vì cơ sở pháp lý chưa hoàn thiện và tồn tại nhiều vấn đề bất cập;

- Về công tác thanh tra, kiểm tra các quy định pháp luật về TNMT biển, hải đảo khó triển khai do thiếu một số quy định về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực biển, hải đảo (các vi phạm về hành lang bảo vệ bờ biển,...);

- Về công tác ứng phó sự cố tràn dầu, việc triển khai Quyết định số 133/QĐ-TTg và Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg⁷⁸ gặp nhiều khó khăn vì thiếu cơ sở pháp lý và hướng dẫn để triển khai các nội dung liên quan về công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục, đồng thời tồn tại vướng mắc về lực lượng ứng phó và khắc phục sự cố. Bên cạnh đó, Thông tư số 33/2018/TT-BTNMT⁷⁹ khó triển khai trong thực tế.

Những mâu thuẫn, xung đột trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo giữa các ngành, lĩnh vực trong khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo:

- Hoạt động khai thác sử dụng tài nguyên thủy sản có một số mâu thuẫn trong quá trình hoạt động như: mâu thuẫn giữa các nghề khai thác với nhau (ở đầm Thị Nại, Trà Ô), mâu thuẫn giữa các hộ NTTS và các hộ KTTS (tập trung ở các đầm và một số vùng biển ven bờ), mâu thuẫn về loại hình kinh doanh giữa những người khai thác và NTTS với những người làm nghề du lịch (ở vùng biển Nhơn Lý, Nhơn Hải thuộc thành phố Quy Nhơn);

- Mâu thuẫn giữa sinh kế của người dân ven biển và hoạt động bảo tồn các loài thủy sản; vì hiện nay mật độ dân số ven biển cao, trình độ dân trí không đồng đều, lao động qua đào tạo còn ít, tỷ lệ lao động trong độ tuổi chưa có việc làm còn

⁷⁶ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

⁷⁷ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển

⁷⁸ Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu

⁷⁹ Thông tư số 33/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ TNMT quy định quy trình khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu trên biển

khá lớn nên phần lớn nguồn thu nhập chính của người dân sống dựa vào đánh bắt thủy sản;

- Hoạt động du lịch tại các khu du lịch biển đôi khi cũng có ảnh hưởng không tốt đến hệ sinh thái biển qua việc xả nước thải, rác thải... là nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm cho môi trường;

- Nguy cơ ô nhiễm nguồn nước mặn, ngọt do hoạt động NTTS tự phát của người dân vì hầu hết các ao nuôi tôm (tôm sú, tôm thẻ chân trắng) chưa có hệ thống xử lý nước trước khi cấp và xử lý nước thải sau nuôi tôm mà thải thẳng ra ngoài môi trường chưa qua xử lý. Khu vực ven biển chưa có hệ thống thu gom và nơi xử lý rác thải sinh hoạt nên tình trạng vứt rác thải sinh hoạt bừa bãi ra đầm rất phổ biến. Tình hình sử dụng phương tiện KTTS mang tính hủy diệt như xung điện, lưới lồng, xiếc máy... vẫn còn, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên sinh vật.

Những khó khăn, vướng mắc khác:

- Văn bản hướng dẫn thực hiện công tác quản lý nhà nước tổng hợp các vấn đề về biển, hải đảo chưa đầy đủ, cụ thể nên việc triển khai thực tế tại địa phương gặp nhiều khó khăn;

- Công tác quản lý nhà nước về biển, hải đảo cần thiết phải có sự phối hợp đa ngành, liên địa phương. Tuy nhiên, chưa có sự phối hợp tốt trong việc triển khai giữa các ngành, địa phương trong tỉnh. Vẫn còn tồn tại sự chồng chéo trong công tác quản lý biển, hải đảo giữa các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan trong tỉnh, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước tổng hợp các vấn đề về biển, hải đảo;

- Nhận thức của cán bộ và cộng đồng dân cư về công tác quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ TNMT biển, hải đảo theo hướng phát triển bền vững còn hạn chế;

- Công tác quản lý tổng hợp vùng bờ yêu cầu thực hiện nhiều hoạt động tổng hợp, cũng như công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo cần được phổ biến rộng rãi, hiệu quả đến nhiều đối tượng thông qua nhiều kênh truyền thông khác nhau đòi hỏi nguồn kinh phí lớn. Tuy nhiên hiện nay, do nguồn ngân sách hạn chế nên tỉnh Bình Định cũng gặp khó khăn trong việc bố trí kinh phí triển khai.

b) Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

Về lĩnh vực thủy sản, vì chưa có quy hoạch cụ thể khu vực NTTS và chưa thực hiện công tác cấp phép, quản lý theo quy định của Luật Thủy sản, do đó thiếu cơ sở cho việc triển khai giao khu vực biển cho các trường hợp NTTS, chủ yếu là các hộ gia đình, cá nhân NTTS nhỏ lẻ; chưa có ý thức trong việc xử lý nước thải, chất thải trước khi xả thải ra môi trường trong quá trình sản xuất. Trình độ người dân còn hạn chế, sản xuất mang tính chất manh mún nhỏ lẻ, việc ứng dụng kỹ thuật tiên tiến vào hoạt động sản xuất còn nhiều hạn chế. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội vùng biển và ven biển, hải đảo của tỉnh còn thiếu và lạc hậu; trình độ dân trí thấp, đời sống dân cư vùng biển ở các xã bãi ngang tuy có nhiều cải thiện nhưng

còn nhiều khó khăn. Lực lượng cán bộ cơ sở còn thiếu và yếu, nhất là trong việc quản lý các hoạt động trên biển. Phần lớn tàu cá Bình Định di chuyển rộng khắp trên các ngư trường, xuất bến và nhập bến ngoài tỉnh gây khó khăn cho cơ quan chức năng địa phương trong việc quản lý và phổ biến pháp luật. Nguồn lợi thủy sản ngày càng giảm sút, công tác dự báo nguồn lợi, ngư trường chưa đáp ứng, do áp lực về ngư trường khai thác nên tình trạng tàu cá nằm bờ tăng cao. Lợi ích sinh kế chưa trở thành động lực phát triển Đồng quản lý, đặc biệt đối với cộng đồng ngư dân ở mô hình Đồng quản lý Nhơn Châu và Ghềnh Ráng. Thiếu nguồn tài chính, chế độ tài chính, thiếu chính sách tín dụng để cho các Tổ chức cộng đồng thành lập cũng như duy trì hoạt động, đặc biệt đối với các Tổ chức cộng đồng bảo vệ NLTS ở các vùng nước nội địa như Trà Ô, Đê Gi, Thị Nại. Lực lượng Kiểm ngư - Thanh tra chuyên ngành thủy sản còn thiếu, công tác kiểm tra chưa hiệu quả, phương tiện bảo đảm cho công tác này được bố trí nhưng chưa đáp ứng kịp thời các công tác, không có trang bị thiết bị, công cụ hỗ trợ khi thi hành công vụ, chế độ cho công chức thanh tra chuyên ngành chưa đảm bảo; không có nơi tạm giữ, bảo quản tàu thuyền vi phạm nên gây khó khăn cho công tác xử lý.

Về lĩnh vực lâm nghiệp, quỹ đất cho trồng rừng phi lao ven biển và trồng rừng ngập mặn hiện không còn nhiều. Rừng trồng ngập mặn thường bị ảnh hưởng bởi các nguyên nhân bất khả kháng như: thủy triều, sóng, bão lũ, gây thiệt hại đến rừng trồng, đặc biệt là rừng mới trồng. Một số diện tích rừng ven biển đưa ra ngoài 03 loại rừng để thực hiện các dự án khai thác khoáng sản titan. Tuy nhiên, sau khai thác titan, một số diện tích đã được quy hoạch cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội, do đó, những diện tích này không thực hiện trồng lại rừng (đối với những diện tích không thực hiện trồng lại rừng các doanh nghiệp thực hiện nộp tiền vào ngân sách tỉnh theo suất đầu tư trồng rừng của tỉnh).

Về lĩnh vực du lịch biển, đảo, một số cơ sở kinh doanh du lịch chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Các loại sản phẩm nhựa dùng một lần thì tiện lợi và có giá thành rẻ nên vẫn được nhiều cơ sở kinh doanh du lịch sử dụng. Ý thức về bảo vệ môi trường vẫn chưa trở thành thói quen, nếp sống của một bộ phận dân cư, các thói quen xấu gây ô nhiễm môi trường, làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng như: vứt rác, chôn thải... ở nơi công cộng, bãi biển... vẫn còn diễn ra. Chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với bao bì, túi xách thân thiện với môi trường lưu thông trên thị trường. Một số sản phẩm nguồn gốc hữu cơ, thân thiện với môi trường có giá thành cao, vì vậy một số cơ sở kinh doanh khi chuyển đổi còn gặp khó khăn.

Về công tác bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, hoạt động quan trắc môi trường trên đất liền và vùng biển còn hạn chế về tần suất và số chỉ tiêu nên chưa đánh giá tốt hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường. Công tác điều tra quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học các khu vực biển, đảo chưa được chú trọng thực hiện đồng bộ. Hoạt động kinh tế biển, đặc biệt là hoạt động du lịch biển, đảo tăng trưởng mạnh trong thời gian gần đây và những năm tới sẽ gây áp

lực lớn đến vấn đề môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học trong khi công tác quản lý môi trường chưa đáp ứng kịp thời.

- Về công tác quản lý hoạt động nhận chìm ở biển, việc phê duyệt danh mục địa điểm đổ chất nạo vét trên bờ và ngoài biển hằng năm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh chưa thể thực hiện vì Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ⁸⁰ chưa được ban hành, đồng thời chưa bố trí được kinh phí để nghiên cứu, xác định và công bố khu vực đổ thải, vị trí nhận chìm⁸¹. Bên cạnh đó là vướng mắc về quy định pháp luật vì UBND cấp tỉnh không thể công bố cả trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép nhận chìm và giao khu vực biển cho hoạt động nhận chìm của Bộ TNMT⁸². Thực tế trong thời gian qua, tỉnh Bình Định chủ yếu phải xử lý vật, chất phát sinh từ hoạt động nạo vét khu nước, vùng nước trước cầu cảng của các cảng biển và luồng hàng hải Quy Nhơn⁸³. Tuy nhiên, theo Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, vật, chất chỉ được nhận chìm khi không có phương án xử lý khả thi trên đất liền⁸⁴. Vấn đề này cũng được Bộ TNMT chỉ đạo là ưu tiên xử lý chất nạo vét để san lấp mặt bằng các dự án ven biển và hoàn toàn phù hợp với thực tế⁸⁵. Bên cạnh đó, trường hợp không có phương án xử lý khả thi trên đất liền, thì Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo cũng quy định hoạt động nhận chìm chỉ được thực hiện khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép⁸⁶, đồng thời khu vực biển sử dụng để nhận chìm phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ⁸⁷. Tuy nhiên, Quy hoạch này vẫn chưa được ban hành nên khu vực biển sử dụng để nhận chìm phải căn cứ vào hồ sơ môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt⁸⁸. Ngoài ra, Chương VIII Nghị định số 40/2016/NĐ-CP quy định các thủ tục liên quan cấp Giấy phép nhận chìm ở biển chưa cập nhật các quy định

⁸⁰ Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ có nội dung phân vùng khu vực biển sử dụng để nhận chìm.

⁸¹ Việc xác định và công bố khu vực đổ thải, vị trí nhận chìm yêu cầu phải có nguồn kinh phí lớn phục vụ công tác điều tra, khảo sát; phải tính toán, phân tích khoa học và thực tiễn đối với phương án đổ trên bờ và nhận chìm dưới biển.

⁸² Khoản 6 Điều 65 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 2 Điều 47 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa quy định UBND cấp tỉnh có trách nhiệm quy định, công bố địa điểm đổ chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển. Tuy nhiên, UBND cấp tỉnh chỉ có thẩm quyền cấp phép nhận chìm ở biển và giao khu vực biển cho hoạt động nhận chìm trong phạm vi vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, trong khi thẩm quyền của Bộ TNMT là khu vực biển liên vùng, khu vực biển có phạm vi nằm ngoài vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo (theo khoản 2 Điều 60 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP).

⁸³ Vật, chất phát sinh từ hoạt động nạo vét khu nước, vùng nước trước cầu cảng của các cảng biển và luồng hàng hải thuộc danh mục vật, chất được nhận chìm ở biển theo khoản 1 Điều 60 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP.

⁸⁴ Theo điểm c khoản 1 Điều 58 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quy định vật, chất chỉ được nhận chìm khi không có phương án xử lý khả thi trên đất liền.

⁸⁵ Hiện nay, việc nhận chìm vật, chất ở biển chưa được phần lớn người dân nhận thức rõ bao gồm một số cơ quan báo chí, nên gặp khó khăn trong triển khai vì thiếu sự đồng thuận, dễ tạo dư luận không tốt.

⁸⁶ Theo khoản 1 Điều 57 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

⁸⁷ Theo khoản 3 Điều 57 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

⁸⁸ Theo điểm c khoản 1 Điều 49 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP

mới theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP⁸⁹. Về công tác giao khu vực biển, trong trường hợp chưa có quy hoạch, trước khi giao khu vực biển phải lấy ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương. Việc lấy ý kiến quá nhiều gây khó khăn cho địa phương trong công tác giao khu vực biển vì kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính⁹⁰. Đối với trường hợp giao khu vực biển thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện⁹¹, khi chưa có Quy hoạch thì chưa quy định rõ có tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương hay không và nếu có thì hình thức lấy ý kiến như thế nào, đồng thời, chưa thể triển khai công tác giao khu vực biển vì các khó khăn, vướng mắc liên quan đến thủ tục, quy định liên quan về cấp phép nuôi trồng thủy sản, quyết định chuyển đổi nghề hoặc xác nhận thu nhập chủ yếu từ nuôi trồng thủy sản theo Luật Thủy sản⁹². Việc chấp thuận chủ trương cho phép khảo sát, đánh giá tiềm năng gió trên khu vực biển tỉnh tạm thời không thể triển khai vì Bộ TNMT đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép tạm dừng việc thẩm định, chấp thuận⁹³. Việc chưa quy định cụ thể cơ quan có thẩm quyền xác định và công bố đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm của các đảo nhỏ, xã đảo dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong triển khai công tác giao khu vực biển, cũng như thực hiện lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải

⁸⁹ Chương VIII Nghị định số 40/2016/NĐ-CP quy định các nội dung về cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cho phép trả lại, thu hồi giấy phép nhận chìm ở biển chưa cập nhật các quy định mới về hồ sơ thủ tục pháp lý về môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, mẫu bản đồ khu vực biển đề nghị sử dụng để nhận chìm theo Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và nội dung lồng ghép thủ tục giao khu vực biển, gia hạn thời hạn giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển sử dụng để nhận chìm ở biển trong quá trình giải quyết thủ tục cấp, gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển, sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển trong trường hợp thay đổi ranh giới, diện tích khu vực biển sử dụng để nhận chìm theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

⁹⁰ Kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các cá nhân, hộ gia đình nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ (bình quân diện tích khoảng 10m²/lồng nuôi).

⁹¹ Trường hợp giao khu vực biển không thu tiền sử dụng để nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện theo điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản.

⁹² Đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản trên biển nhỏ lẻ nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản thì để có cơ sở thực hiện giao khu vực biển thì cơ quan có thẩm quyền của ngành nông nghiệp phải thực hiện thủ tục cấp phép nuôi trồng thủy sản trước. Tuy nhiên, hiện nay, việc cấp phép nuôi trồng thủy sản của ngành nông nghiệp gặp vướng mắc nên chưa thể triển khai công tác giao khu vực biển vì chưa được cấp phép và chưa được rà soát, thống kê, báo cáo của địa phương.

⁹³ Đối với các dự án điện gió có sử dụng khu vực biển: Hiện nay, Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã ban hành, có rất nhiều nhà đầu tư điện gió đề xuất khảo sát, đánh giá tiềm năng gió trên khu vực biển tỉnh. Tuy nhiên, hiện tại đang vướng mắc về việc chấp thuận chủ trương theo quy định tại Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Đồng thời, do một số khó khăn, vướng mắc về khung pháp lý, kỹ thuật trong vấn đề giải quyết các đề xuất và ban hành văn bản chấp thuận khảo sát đối với các dự án điện gió ngoài khơi theo quy định tại Nghị định số 11/2021/NĐ-CP, trong thời gian xử lý, tháo gỡ các vướng mắc, Bộ TNMT đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép tạm dừng việc thẩm định, chấp thuận về vị trí, ranh giới, diện tích, tọa độ, độ sâu, thời gian sử dụng khu vực biển cho đến khi Chính phủ ban hành Nghị quyết về hoạt động đo gió, quan trắc, điều tra, khảo sát địa chất, địa hình, đánh giá tác động môi trường biển hoặc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và các nội dung kỹ thuật khác (theo Báo cáo số 126/BC-BTNMT ngày 04/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết các đề xuất khảo sát điện gió ngoài khơi và đề xuất giải pháp tháo gỡ), việc này gây rất nhiều khó khăn nhà đầu tư có nhu cầu lập dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

đảo⁹⁴. Bên cạnh đó, hiện nay trên Hệ thống hỗ trợ giao khu vực biển⁹⁵ chưa cập nhật thông tin theo Quyết định số 853/QĐ-BTNMT ngày 25/4/2022 của Bộ trưởng Bộ TNMT về việc công bố đường ranh giới ngoài của vùng biển 03 hải lý, vùng biển 06 hải lý của đất liền.

Về công tác thanh tra, kiểm tra các quy định pháp luật về TNMT biển, hải đảo, các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo hiện nay được quy định ở nhiều văn bản khác nhau và có sự chồng chéo, thiếu đồng bộ nên gây khó khăn cho các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm.

Về công tác ứng phó sự cố tràn dầu, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn chưa ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể quy trình thẩm định, phê duyệt Kế hoạch UPSCTD cấp cơ sở, cấp huyện. Bộ TNMT chưa ban hành: hướng dẫn xây dựng, cập nhật bản đồ nhạy cảm môi trường theo địa bàn quản lý và định kỳ cập nhật hệ thống bản đồ nhạy cảm môi trường khu vực ven biển và các hải đảo của Việt Nam; điều tra, đánh giá, xác định thiệt hại và lập hồ sơ bồi thường thiệt hại về môi trường, xây dựng và thực hiện kế hoạch phục hồi môi trường do dầu tràn; hướng dẫn các địa phương xác minh nguyên nhân tràn dầu chưa rõ nguồn gốc xảy ra tại địa bàn. Bên cạnh đó, theo quy định, cơ quan thường trực UPSCTD cấp tỉnh là cơ quan Quân sự cấp tỉnh. Tuy nhiên, theo thực tế, lực lượng cơ quan Quân sự cấp tỉnh chưa chủ động tham mưu đầu tư phương tiện, trang thiết bị, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn UPSCTD vì tồn tại vướng mắc về thiếu quy định của Bộ Quốc phòng nên chưa thực hiện đúng trách nhiệm thường trực UPSCTD cấp tỉnh. Điều đó dẫn đến khả năng UPSCTD cấp tỉnh vẫn phụ thuộc vào nguồn lực Trung ương (Trung tâm Ứng phó SCTD khu vực miền Trung) là chính. Đồng thời, Bộ TNMT được quy định là cơ quan tham mưu công tác khắc phục SCTD, tuy nhiên trong cơ cấu tổ chức không có lực lượng thực hiện công tác khắc phục ngoài hiện trường. Điều đó dẫn đến công tác khắc phục chồng chéo về cơ quan tham mưu chuyên môn và cơ quan triển khai hoạt động khắc phục ngoài thực địa. Thông tư số 33/2018/TT-BTNMT⁹⁶ quy định về trường hợp phải lập kế hoạch khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu trên biển khó triển khai trong thực tế vì mất nhiều thời gian thực hiện nhiều hoạt động liên quan⁹⁷, đồng thời

⁹⁴ Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP quy định “3. Bộ Tài nguyên và Môi trường xác định, công bố đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm, đường ranh giới ngoài của vùng biển 03 hải lý, vùng biển 06 hải lý của đất liền và **đảo có diện tích lớn nhất thuộc các huyện đảo**”. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có xã đảo Nhơn Châu (hay còn gọi là Cù Lao Xanh) đã và đang có các chương trình, dự án quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội triển khai trên đảo và một số đảo nhỏ có tiềm năng phát triển du lịch,... Việc không có thông tin đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm, đường ranh giới ngoài của vùng biển 03 hải lý và 06 hải lý sẽ gây khó khăn cho công tác giao khu vực biển phục vụ các chương trình, dự án có sử dụng khu vực biển trên phạm vi đảo hiện nay và sau này. Đồng thời, việc chưa có quy định cụ thể cơ quan có thẩm quyền xác định và công bố đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm của các đảo nhỏ, xã đảo dẫn đến việc triển khai nhiệm vụ Lập hồ sơ tài nguyên hải đảo theo Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT gặp vướng mắc.

⁹⁵ Tại địa chỉ: <http://giaokhuvucbien.vasi.gov.vn>

⁹⁶ Thông tư số 33/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu trên biển

⁹⁷ Để xác định trường hợp phải lập kế hoạch khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu phải mất 30 - 60 ngày kể từ khi có báo cáo kết thúc sự cố tràn dầu, trong thời gian đó phải tổ chức nhiều hoạt động bao gồm: Điều tra, đánh giá sơ bộ

Thông tư quy định chưa rõ ràng về vùng có mức độ tổn thương và tỷ lệ diện tích vùng có mức độ tổn thương⁹⁸

Nguyên nhân của những mâu thuẫn, xung đột trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo giữa các ngành, lĩnh vực trong khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo chủ yếu là do: thiếu Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; thiếu các văn bản hướng dẫn cụ thể đối với công tác quản lý tổng hợp; thiếu định mức kinh tế, kỹ thuật cho các nhiệm vụ điều tra cơ bản; các yếu tố TNMT biển, hải đảo do nhiều sở, ban, ngành và đơn vị liên quan quản lý, chưa thống nhất về một cơ quan, đơn vị quản lý; ý thức khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo của một bộ phận dân cư, cộng đồng ven biển và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan còn hạn chế.

2. Đề xuất, kiến nghị

Kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan xem xét các đề xuất, kiến nghị ở một số nội dung sau:

a) Về việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các VBQPPL về quản lý hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo

- Tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và Nghị định số 40/2016/NĐ-CP để tạo điều kiện cho việc triển khai tại địa phương;

- Đối với quy định điều chỉnh chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển, đề nghị sửa đổi quy định mở rộng hơn đối với các trường hợp điều chỉnh cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển nhưng không ảnh hưởng lớn đến mục tiêu thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tại địa phương;

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định lấn biển, Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo;

- Ban hành các Thông tư hướng dẫn phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu: xây dựng, cập nhật bản đồ nhạy cảm môi trường theo địa bàn quản lý và định kỳ cập nhật hệ thống bản đồ nhạy cảm môi trường khu

mức độ ô nhiễm môi trường biển; Đánh giá chi tiết mức độ ô nhiễm môi trường biển; Theo dõi diễn biến ô nhiễm môi trường. Đặt trường hợp sự cố tràn dầu nghiêm trọng thì việc phải tiến hành nhiều hoạt động điều tra, đánh giá, theo dõi (với nhiều nội dung khác nhau) sẽ vô tình làm ảnh hưởng môi trường từ sự cố diễn ra trầm trọng hơn.

⁹⁸ Tại điểm b khoản 1 Điều 13 quy định một trong 02 trường hợp phải lập kế hoạch khắc phục sự cố tràn dầu là: “*Tổng diện tích các tiểu vùng có mức độ tổn thương thấp chiếm tỷ lệ lớn hơn 15% tổng diện tích khu vực điều tra, đánh giá chi tiết*”. Nội dung này chưa rõ ràng cần quy định cụ thể hơn về vùng có mức độ tổn thương và tỷ lệ diện tích vùng có mức độ tổn thương.

vực ven biển và các hải đảo của Việt Nam; điều tra, đánh giá, xác định thiệt hại và lập hồ sơ bồi thường thiệt hại về môi trường, xây dựng và thực hiện kế hoạch phục hồi môi trường do dầu tràn; xác minh nguyên nhân tràn dầu chưa rõ nguồn gốc xảy ra tại địa bàn; quy định công tác đầu tư, mua sắm phương tiện, trang thiết bị và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ UPSCTD cho cơ quan Quân sự các cấp; đồng thời hướng dẫn các hoạt động cụ thể trong khắc phục sự cố tràn dầu trên biển để cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh triển khai trong thực tế; đánh giá kết quả thực hiện Thông tư số 33/2018/TT-BTNMT trong thời gian qua để từ đó có cơ sở xem xét chỉnh sửa, bổ sung hoặc thay thế Thông tư nhằm đảm bảo hiệu quả triển khai trong thực tế;

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Cục Biển và Hải đảo Việt Nam cập nhật lại thông tin bản đồ trong Hệ thống hỗ trợ giao khu vực biển;

- Nghiên cứu tích hợp Báo cáo tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo theo Thông tư số 10/2016/TT-BTNMT⁹⁹ vào Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý TNMT theo Thông tư số 29/2019/TT-BTNMT¹⁰⁰ để tránh trùng lặp nội dung báo cáo và giảm thiểu số lượng báo cáo của ngành Tài nguyên và Môi trường;

- Nghiên cứu sửa đổi Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT ngày 29/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo vì quy định chưa rõ ràng, cụ thể về tài liệu chứng minh, đồng thời một số tiêu chí, tiêu chí thành phần trùng lặp về nội dung và không hợp lý;

- Nghiên cứu ban hành VBQPPL hướng dẫn về phạm vi, thẩm quyền thực hiện quản lý nhà nước về môi trường biển, hướng dẫn phân rõ nhiệm vụ giữa cơ quan quản lý nhà nước về biển, hải đảo (Phòng Biển và Hải đảo, Chi cục Biển và Hải đảo) và cơ quan quản lý nhà nước về môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường, Phòng Môi trường) tại địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý môi trường biển tại địa phương, tránh chồng chéo về nhiệm vụ giữa các cơ quan liên quan. Bên cạnh đó, cần ban hành VBQPPL quy định lại trách nhiệm giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ ngành tham mưu UPSCTD trong công tác khắc phục SCTD để giải quyết sự chồng chéo giữa cơ quan tham mưu chuyên môn và cơ quan triển khai lực lượng khắc phục ngoài thực địa.

b) Về việc xây dựng các cơ chế phối hợp cụ thể để quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; Về việc thu hút các nguồn lực phục vụ cho công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo

⁹⁹ Thông tư số 10/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ TNMT quy định chi tiết nội dung, thể thức, thời điểm báo cáo về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo

¹⁰⁰ Thông tư số 29/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ TNMT quy định chế độ báo cáo định kỳ hàng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TNMT

Đây là những vấn đề cần thiết nên đề nghị các Bộ, ngành Trung ương ban hành các văn bản quy định cụ thể.

c) Các nội dung đề xuất, kiến nghị khác

- Trình Quốc hội quyết định Quy hoạch không gian biển quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, trong đó có nội dung phân vùng các khu vực biển sử dụng để nhận chìm bao gồm nhận chìm vật, chất sau nạo vét từ luồng hàng hải, khu nước trước cầu cảng nhằm tránh ách tắc trong quá trình nạo vét, cải tạo luồng hàng hải và khu nước trước cầu cảng tại cảng biển, đảm bảo an toàn cho tàu thuyền ra vào hoạt động tại khu vực, đồng thời phân vùng sử dụng khu vực biển đối với các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển khác (du lịch, NTTS, điện gió,...) để thực hiện công tác quản lý, thu hút đầu tư phát triển các ngành kinh tế biển;

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho đội ngũ công chức quản lý nhà nước về lĩnh vực biển, hải đảo tại địa phương về nghiệp vụ sử dụng bản đồ địa hình đáy biển và các trang thiết bị, phần mềm hỗ trợ việc giao các khu vực biển.

- Hoàn thiện và ban hành các quy định, chính sách, hướng dẫn về công tác quản lý nhà nước về biển, hải đảo để địa phương làm cơ sở triển khai thực hiện;

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo và bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ thuật chi tiết cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về biển, hải đảo ở địa phương;

- Nghiên cứu xây dựng tích hợp cơ sở dữ liệu TNMT biển và hải đảo các địa phương đã xây dựng theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT¹⁰¹; Xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp về TNMT và hiện trạng khai thác, sử dụng khu vực biển;

- Hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác điều tra, khảo sát TNMT biển, kiểm soát ô nhiễm và phòng chống sự cố ô nhiễm trên biển và nhiệm vụ chuyên môn quản lý biển, hải đảo;

- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học biển, các đối tượng sinh vật biển quý hiếm; nghiên cứu đánh giá cụ thể về tác động của BĐKH đến vùng ven biển; đánh giá tác động của BĐKH và hiện tượng tự nhiên đến các ngành kinh tế biển, trong đó có hoạt động du lịch để hỗ trợ ngành du lịch xây dựng phương án phòng, chống và quản lý phát triển du lịch biển, đảo;

- Đầu tư nghiên cứu hỗ trợ giá thành cho các sản phẩm thân thiện môi trường thay thế túi ni lông, chai nhựa, hộp xốp dùng một lần để người dân chuyển đổi thói quen sử dụng đồ nhựa một lần;

¹⁰¹ Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ trưởng Bộ TNMT quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

- Hỗ trợ cho tỉnh: triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh và các nhiệm vụ ưu tiên đề ứng phó với BĐKH tại địa phương; thực hiện công tác quản lý tổng hợp vùng bờ và công tác tuyên truyền biển, hải đảo; đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường nước biển, trầm tích, sinh thái và diễn biến môi trường vùng ven biển; điều tra, đánh giá sức chịu tải môi trường biển tại những khu vực rủi ro ô nhiễm cao để xác định các khu vực không có khả năng tiếp nhận chất thải, những khu vực dễ bị tổn thương; tăng cường năng lực, trang thiết bị và tần suất thực hiện quan trắc môi trường để kịp thời đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường; tổ chức các hoạt động điều tra, đánh giá và có phương án bảo tồn đa dạng sinh học khu vực biển, đảo; thực hiện các dự án, chương trình phục hồi, tái tạo, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường biển, đảo trong hoạt động du lịch; điều tra tài nguyên du lịch biển, hải đảo;

- Tạo điều kiện cho tỉnh Bình Định tham gia các nhiệm vụ triển khai tại địa phương thuộc các dự án cấp Trung ương, cấp Bộ hoặc các dự án có nguồn vốn viện trợ nước ngoài liên quan đến quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

- Bộ Quốc phòng tăng cường các lực lượng chấp pháp tổ chức tuần tra, kiểm soát trên các vùng biển ranh giới với các nước trong khu vực để kịp thời bảo vệ, ngăn chặn và xử lý tàu cá Việt Nam vi phạm vùng biển các nước.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Biển và HĐVN;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- Sở TN và MT;
- CVP;
- Lưu: VT, K 4, K13 (14b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục I
TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ ĐIỀU TRA CƠ BẢN,
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Bình Định)

I ĐIỀU TRA CƠ BẢN TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO					
TT	Đối tượng điều tra	Nội dung điều tra	Địa bàn điều tra	Kinh phí thực hiện trong năm báo cáo (triệu đồng)	Kết quả thực hiện trong năm báo cáo
1	Nước biển ven bờ và trầm tích biển	- Lấy mẫu và phân tích chất lượng nước biển ven bờ và trầm tích biển mùa nắng năm 2023; - Lấy mẫu và phân tích chất lượng nước biển ven bờ và trầm tích biển mùa mưa năm 2023.	- Thành phố Quy Nhơn (06 vị trí quan trắc nước biển ven bờ và 02 vị trí quan trắc trầm tích biển); - Huyện Phù Cát (04 vị trí quan trắc nước biển ven bờ và 02 vị trí quan trắc trầm tích biển); - Huyện Phù Mỹ (04 vị trí quan	450	Kết quả phân tích các mẫu quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định năm 2023.

			trắc nước biển ven bờ và 02 vị trí quan trắc trầm tích biển); - Thị xã Hoài Nhơn (04 vị trí quan trắc nước biển ven bờ và 02 điểm quan trắc trầm tích biển).		
2	Nguồn lợi thủy sản	- Điều tra, đánh giá đa dạng sinh học, nguồn lợi, nguồn giống hải sản và các yếu tố môi trường cơ bản ở vùng biển Bình Định; - Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác hải sản và sinh học nghề cá ở Bình Định.	Vùng biển ven bờ, vùng lòng của tỉnh Bình Định	936,650	- Đã thu và phân tích 96 mẫu nguồn giống thủy sản (trứng cá, cá con, ấu trùng tôm, ấu trùng động vật chân đầu); 72 mẫu nguồn lợi thủy sản (nhóm cá, nhóm giáp xác, nhóm chân đầu); 120 mẫu sinh học các loài hải sản và 48 mẫu các yếu tố môi trường hải dương học; - Đã thu mẫu, phân tích sinh học 09 loài hải sản thu được 27 mẫu với tổng số 854 cá thể ở các nghề khai thác. Thu thập được 132 biểu phỏng vấn sản lượng khai thác hoạt động vùng biển ven bờ và vùng lòng với các nghề lưới kéo đơn, lưới kéo đôi,

					lưới rê nổi, lưới rê đáy, câu tay cá, lú (bát quai), rập.
3	Nước dưới đất	Thăm dò với lưu lượng 180 m ³ /ngày đêm	Xã Cát Thành, huyện Phù Cát		
II	NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO				
TT	Đối tượng nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Địa bàn nghiên cứu	Kinh phí thực hiện trong năm báo cáo (triệu đồng)	Kết quả thực hiện trong năm báo cáo
1	Rong biển	Nghiên cứu phát triển và chế biến sâu một số sản phẩm từ Rong biển theo hướng nâng cao chất lượng và phát triển thành chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Bình Định	Tỉnh Bình Định		Chuẩn bị thẩm định tài chính nhiệm vụ